

MỤC LỤC
BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

1. TOÁN C1	1
2. XÁC SUẤT THỐNG KÊ	3
3. GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH	5
4. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH	7
5. QUẢN TRỊ HỌC.....	9
6. KINH TẾ VI MÔ	11
7. KINH TẾ VĨ MÔ	13
8. LUẬT KINH TẾ	15
9. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KINH DOANH	17
10. NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN	19
11. PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG TRONG QUẢN TRỊ.....	21
12. LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ	23
13. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	25
14. QUẢN TRỊ HÀNH CHÁNH VĂN PHÒNG	27
15. HÀNH VI TỔ CHỨC	29
16. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	31
17. THUẾ	33
18. TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH.....	35
19. MARKETING CĂN BẢN.....	37
20. QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC.....	39
21. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC	41
22. QUẢN TRỊ MARKETING	43
23. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1.....	45
24. NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG	47
25. PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUẢN TRỊ.....	49
26. QUẢN TRỊ BÁN HÀNG	51
27. THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ.....	53

28. QUẢN TRỊ DỰ ÁN.....	55
29. QUẢN TRỊ RỦI RO	57
30. QUẢN TRỊ VẬN HÀNH.....	59
31. QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	61
32. KHỞI NGHIỆP.....	63
33. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN TRỊ.....	65
34. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG	67
35. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1	69
36. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2	71
37. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	73
38. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 2.....	75
39. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG	77
40. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	79
41. QUẢN TRỊ CHI PHÍ.....	81
42. HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG.....	83
43. NGHIÊN CỨU MARKETING.....	85
44. QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG.....	87
45. TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG VÀ TÍCH HỢP	89
46. MARKETING DỊCH VỤ.....	91
47. THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	93
48. NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO.....	95
49. THANH TOÁN QUỐC TẾ	97
50. MARKETING QUỐC TẾ.....	99
51. QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	101
52. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP	103
53. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ	105
54. MARKETING GIỮA CÁC TỔ CHỨC.....	107
55. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH PHÁI SINH.....	109
56. KHÓA LUẬN	111

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

1. TOÁN C1

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học tập trung vào việc hiểu các khái niệm và ứng dụng của giải tích trong kinh doanh và kinh tế. Các chủ đề sẽ được truyền tải đến sinh viên bao gồm hàm số (bậc nhất, bậc hai, đa thức, hữu tỉ, mũ và lô-ga-rít) và đồ thị; đạo hàm (một biến và nhiều biến); tích phân bất định; tích phân xác định; hàm nhiều biến; và các ứng dụng của đạo hàm, tích phân trong kinh doanh và kinh tế. Sinh viên sẽ sử dụng một phần mềm toán học để giải toán.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học**

- **Mục tiêu của môn học:**

Mục tiêu của môn học: Môn học này sẽ ôn tập những kiến thức toán học về hàm số, đạo hàm, tích phân đã học ở phổ thông và mở rộng cho nhiều biến thông qua các ví dụ ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Áp dụng giải tích như một công cụ để giải quyết các vấn đề thực tế trong kinh doanh và kinh tế.

CĐRb: Sử dụng các kỹ thuật đạo hàm cơ bản và thể hiện sự hiểu biết về ý nghĩa của đạo hàm.

CĐRc: Sử dụng các kỹ thuật tích phân cơ bản và thể hiện sự hiểu biết về ý nghĩa của tích phân bất định và xác định.

CĐRd: Thể hiện sự quen thuộc với một phần mềm (toán học) như một công cụ để áp dụng giải tích.

- Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học			
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd
CĐR1			x	
CĐR2	x			
CĐR3				
CĐR4				
CĐR5		x	x	
CĐR6				
CĐR7				x
CĐR8		x		
CĐR9	x			

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

2. XÁC SUẤT THỐNG KÊ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung. Phần xác suất nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về xác suất – cơ sở toán học của thống kê, bao gồm xác suất căn bản, biến ngẫu nhiên và một số phân phối xác suất rời rạc và liên tục thông dụng. Phần thống kê giới thiệu các phương pháp dùng để tóm tắt và trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị; tóm tắt dữ liệu bằng các đặc trưng đo lường; ước lượng, kiểm định giả thuyết về một tham số tổng thể và hồi quy tuyến tính đơn giản.

Sinh viên sẽ sử dụng Microsoft Excel và Excel Add-ins để xử lý và phân tích dữ liệu. Excel được chọn dùng vì nó phổ biến và dễ sử dụng.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa về xác suất và thống kê. Ngoài ra, sinh viên có thể hiểu được các quy tắc tính xác suất, phương pháp thống kê mô tả và thống kê suy diễn. Cuối cùng, sinh viên có khả năng áp dụng các quy tắc và phương pháp thống kê phù hợp để giải quyết các bài toán xác suất và thống kê trong môi trường kinh doanh. Đồng thời giúp sinh viên dần dần hình thành thái độ trung thực, thiện chí học hỏi và thân thiện với bạn học.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Nhận biết định nghĩa xác suất, các khái niệm biến ngẫu nhiên, ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, kỹ thuật tương quan và hồi quy.

CĐRb: Giải thích dữ liệu trong bối cảnh kinh doanh, khái quát hóa quy tắc tính xác suất, các phân phối xác suất rời rạc và liên tục thông dụng, mô tả mối quan hệ giữa hai biến trong môi trường kinh doanh.

CĐRc: Áp dụng các quy tắc tính xác suất và phân phối xác suất rời rạc để tính xác suất của các sự kiện, các phân phối xác suất liên tục để ước lượng trung bình hoặc tỷ lệ một tổng thể, xây dựng giả thuyết không và thay thế, kiểm định giả thuyết.

CĐRd: Khả năng tự học, sáng tạo và hình thành tư duy thống kê.

CĐRe: Sử dụng các tính năng đồ họa và thống kê của Excel.

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học				
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe
CĐR1	x				
CĐR2		x			
CĐR3			x		
CĐR4					
CĐR5				x	
CĐR6					
CĐR7					x
CĐR8					
CĐR9					

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

3. GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Trong môi trường làm việc, giao tiếp là cần thiết để cá nhân hay tổ chức đạt được hiệu quả công việc và kinh doanh. Các bài học trong môn học này giúp sinh viên hiểu và thực hành các kỹ năng bao gồm nói, lắng nghe, viết và trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh, đồng thời biết cách ứng dụng kiến thức và kỹ năng giao tiếp vào việc tìm kiếm việc làm khi ra trường và trong cuộc sống.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học**

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể trình bày đầy đủ, chính xác hình thức và nội dung cho các loại văn bản giao tiếp như là thư từ, thư tín thương mại, thông báo, báo cáo; hình thành khả năng lắng nghe hiệu quả, và phản hồi bằng những thông điệp tích cực khi làm việc nhóm. Các kỹ năng thuyết trình, lập kế hoạch, điều khiển cuộc họp kinh doanh trở nên thành thục, đồng thời ứng dụng các công cụ hỗ trợ giao tiếp hiệu quả như là điện thoại, email, các phần mềm văn phòng thông thạo. Bên cạnh đó, sinh viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, thái độ tích cực tìm hiểu và chia sẻ những hiểu biết các cách thức ứng xử trong môi trường kinh doanh đa văn hoá.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các rào cản về tâm lý, xã hội, môi trường, công nghệ, xu hướng hội nhập kinh tế ảnh hưởng đến thành công trong giao tiếp kinh doanh.

CĐRb: Giải thích các kiến thức cơ bản về hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm soát giao tiếp trong môi trường kinh doanh.

CĐRc: Vận dụng các chức năng hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm soát giao tiếp trong môi trường kinh doanh, cụ thể là lập kế hoạch viết thư tín thương mại, lựa chọn kênh giao tiếp phù hợp, điều khiển quá trình giao tiếp bằng cách áp dụng các kỹ thuật giao tiếp hiệu quả, và kiểm soát các rào cản giao tiếp nhằm giải quyết các tình huống thực tế trong kinh doanh.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRe: Sử dụng khả năng Tiếng Anh để hiểu nội dung một số loại thư tín thương mại điển hình như thư hỏi hàng, thư đặt hàng, thư cảm ơn, thư xin việc, đồng thời sử dụng các phần mềm văn phòng như là phần mềm soạn thảo văn bản, soạn bài thuyết trình bằng powerpoint.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CĐRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf	CĐRg
CĐR1	x						
CĐR2		x					
CĐR3							
CĐR4			x				
CĐR5				x			
CĐR6					x		
CĐR7							
CĐR8						x	
CĐR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

4. ĐẠO ĐỨC KINH DOANH

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh trang bị cho người học hệ thống kiến thức về:

- a. Đạo đức trong kinh doanh: Khái niệm về đạo đức, đạo đức trong kinh doanh; Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa; Nhận diện và xây dựng chương trình đạo đức trong các hoạt động của doanh nghiệp
- b. Văn hóa trong doanh nghiệp: Khái niệm và các dạng văn hóa doanh nghiệp; Sự hình thành và thay đổi văn hóa doanh nghiệp nói chung và trong điều kiện Việt Nam nói riêng.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi học xong môn học này sinh viên có khả năng hệ thống hóa, cập nhật, nâng cao kiến thức về đạo đức, đạo đức trong kinh doanh, trách nhiệm xã hội và văn hóa trong doanh nghiệp, từ đó nhận diện được các vấn đề đạo đức cơ bản và xác định hành vi của doanh nghiệp là phù hợp hay vi phạm đạo đức trong tình huống kinh doanh thực tiễn cũng như các cấp độ văn hóa và dạng văn hóa trong từng doanh nghiệp cụ thể theo nhiều cách tiếp cận khác nhau. Môn học cũng giúp sinh viên hình thành hành vi ứng xử, ra quyết định phù hợp với đạo đức, chuẩn mực xã hội trong và ngoài tổ chức, luôn có thái độ, tác phong học tập và làm việc chuyên nghiệp, thể hiện trách nhiệm xã hội tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với văn hóa của tổ chức.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐR a: Nêu khái niệm đạo đức, đạo đức trong kinh doanh, trách nhiệm xã hội và văn hóa trong doanh nghiệp và so sánh đạo đức và pháp luật, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Giải thích quá trình ra quyết định trong đạo đức kinh doanh theo Algorithm đạo đức và tác động của văn hóa doanh nghiệp tới sự phát triển của doanh nghiệp. Xác định các cấp độ văn hóa trong doanh nghiệp và nhận diện các dạng văn hóa doanh nghiệp

theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau

CDR b: Giải thích các kiến thức cơ bản về chức năng của quản trị trong từng hoạt động kinh doanh từ đó xác định được mối quan tâm của các đối tượng hữu quan khi thể hiện hành vi và ra quyết định kinh doanh.

CDR c: Áp dụng nội dung quy trình nhận diện vấn đề đạo đức, quy trình ra quyết định theo algorithm đạo đức và các kiến thức chuyên ngành để xác định được hành vi của doanh nghiệp là phù hợp hay vi phạm đạo đức trong các lĩnh vực của hoạt động sản xuất kinh doanh: marketing, tài chính, kế toán, sản xuất và nguồn nhân lực.

CDR d: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học

CDR e: Sử dụng tiếng Anh đạt chuẩn tương đương 400 điểm TOEIC, tin học tương đương trình độ B

CDR f: Hình thành hành vi ứng xử, ra quyết định phù hợp với đạo đức, chuẩn mực xã hội trong và ngoài tổ chức

CDR g: Có thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, thể hiện trách nhiệm xã hội tuân thủ quy định pháp luật phù hợp với văn hóa tổ chức

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>							
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>				x	x		
<i>CDR6</i>					x		
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

5. QUẢN TRỊ HỌC

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học tập trung nghiên cứu những vấn đề về tổ chức và hoạt động quản trị nhằm hoàn thành những mục tiêu chung và đạt được hiệu quả cao trong công tác quản trị. Môn học trình bày những khía cạnh cơ bản của quản trị như khái niệm quản trị, nhà quản trị, chức năng, vai trò của họ; môi trường hoạt động kinh doanh của tổ chức; cách thức và các mô hình ra quyết định của nhà quản trị; thông tin trong tổ chức; 4 chức năng cơ bản của quản trị bao gồm hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi học xong môn học này, người học có thể hiểu được những kiến thức nền tảng và hệ thống về quản trị trong tổ chức; làm cơ sở liên hệ để giải quyết các vấn đề quản trị đơn giản. Bước đầu hình thành kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Mô tả được các khái niệm và các vấn đề cơ bản liên quan đến công tác quản trị trong tổ chức

CĐRb: Liệt kê và tóm tắt được vai trò, và các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị

CĐRc: Giải thích được sự tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp

CĐRd: Giải thích và liên hệ các chức năng của quản trị bao gồm hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm tra để giải quyết các tình huống quản trị đơn giản.

CĐRe: Làm quen với kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, và làm việc nhóm

CĐRf: Thể hiện tinh thần hợp tác, thân thiện với giảng viên và bạn bè

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x	x	x			
<i>CDR2</i>			x	x		
<i>CDR3</i>						
<i>CDR4</i>				x		
<i>CDR5</i>					x	
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>						
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

6. KINH TẾ VI MÔ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Trong nền kinh tế thị trường, giá cả được hình thành dựa trên mối quan hệ cung cầu, giá bán sẽ được xác định mà ở đó, người sản xuất và người mua đều có thể chấp nhận được. Hành vi của người tiêu dùng và người sản xuất sẽ dựa trên quyết định tối ưu nhất thông qua các loại thị trường và các chính sách của chính phủ.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể biết được các vấn đề cơ bản về cung, cầu, sự co giãn, quy luật cung cầu, lý thuyết sự thỏa mãn của người tiêu dùng và tối ưu hóa của người sản xuất. Phân biệt được đặc điểm các loại thị trường: cạnh tranh hoàn hảo, cạnh tranh độc quyền, độc quyền hoàn toàn, độc quyền nhóm. Vận dụng quy luật cung cầu để phân tích tác động của một số chính sách của chính phủ đến người tiêu dùng và người sản xuất, các quyết định tối ưu hóa của người tiêu dùng, người sản xuất liên quan đến ngân sách, chi phí, lợi nhuận trong các loại thị trường. Sinh viên hình thành thái độ chuyên nghiệp khi đánh giá về thị trường.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản về thị trường, quan hệ cung cầu trên thị trường, hành vi của người tiêu dùng và của người sản xuất cũng như biết được các loại thị trường: cạnh tranh hoàn hảo, cạnh tranh độc quyền, độc quyền hoàn toàn, độc quyền nhóm, yếu tố sản xuất.

CĐRb: Giải thích được các kiến thức cơ bản về cung, cầu, sự co giãn, quy luật cung cầu, hành vi của người tiêu dùng và của người sản xuất cũng như các loại thị trường cạnh tranh hoàn hảo, cạnh tranh mang tính độc quyền, độc quyền hoàn toàn, độc quyền nhóm, yếu tố sản xuất.

CĐRc: Vận dụng quy luật cung cầu để phân tích tác động của một số chính sách của chính phủ đến người tiêu dùng và người sản xuất, các quyết định tối ưu hóa của người

tiêu dùng liên quan đến ngân sách và mức thỏa mãn và các quyết định tối ưu hóa của người sản xuất liên quan đến lựa chọn đầu vào, chi phí, lợi nhuận trong các các loại thị trường.

CDRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRf: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>		x				
<i>CDR3</i>						
<i>CDR4</i>			x			
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

7. KINH TẾ VĨ MÔ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học Kinh tế vĩ mô nghiên cứu về hành vi tổng thể của một nền kinh tế. Chủ đề chủ yếu của môn học là phân tích lần lượt các mô hình kinh tế như là tổng thu nhập, tổng chi tiêu, tổng cung – tổng cầu, cách tính tổng thu nhập quốc gia (chỉ tiêu GDP), và nghiên cứu những vấn đề cơ bản bao gồm thất nghiệp, lạm phát, chu kỳ kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, vai trò của tiền tệ, lãi suất, các chính sách ổn định kinh tế như là chính sách tiền tệ, chính sách tài chính, và cán cân thanh toán.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Mục tiêu của môn học: sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể phân biệt và tính toán các chỉ tiêu kinh tế liên quan kết quả sản xuất và thu nhập nền kinh tế như là GDP, GNI, nhận biết trạng thái nền kinh tế như là thất nghiệp, lạm phát và tăng trưởng và vai trò của chính phủ trong việc thúc đẩy tăng trưởng bền vững bằng các chính sách áp dụng trong nền kinh tế mở. Ngoài ra, kỹ năng trao đổi, viết bài tham luận về chủ đề kinh tế vĩ mô sẽ được rèn luyện thêm, đồng thời tăng cường ý thức hợp tác làm việc nhóm trong sinh viên.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản của nền kinh tế

CĐRb: Giải thích cách vận dụng các chính sách kinh tế của chính phủ trong từng trạng thái của nền kinh tế.

CĐRc: Sử dụng các mô hình kinh tế, phương pháp kinh tế thực chứng để tính toán các chỉ số kinh tế và đưa ra nhận xét phù hợp dựa trên số liệu cho sẵn.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, tính kỷ luật.

CDRf: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	<i>x</i>					
<i>CDR2</i>		<i>x</i>				
<i>CDR3</i>						
<i>CDR4</i>			<i>x</i>			
<i>CDR5</i>				<i>x</i>		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>					<i>x</i>	
<i>CDR9</i>						<i>x</i>

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

8. LUẬT KINH TẾ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về pháp luật trong hoạt động kinh doanh, thương mại; Cơ cấu tổ chức, vận hành của các loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; Cơ chế giải thể, phá sản doanh nghiệp; Những vấn đề pháp lý về hợp đồng và các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại..

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể trình bày được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về pháp luật kinh tế, doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sinh viên có thể nhận biết được những vấn đề pháp lý về hợp đồng, giải thể, phá sản doanh nghiệp/ hợp tác xã (HTX), các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. Trên cơ sở đó, sinh viên có thể ứng dụng để giải quyết các tình huống trong thực tế hoạt động kinh doanh, thương mại. Sinh viên có thể hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Phát biểu được các khái niệm về pháp luật kinh tế, doanh nghiệp, hợp tác xã, phá sản doanh nghiệp/ hợp tác xã, tranh chấp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

CĐRb: Xác định được cơ cấu tổ chức, quản lý của từng loại hình doanh nghiệp, phân tích được ưu, nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp, trên cơ sở đó chỉ ra được từng loại hình doanh nghiệp nào phù hợp/ không phù hợp trong hoàn cảnh/ lĩnh vực/ ngành nghề kinh doanh nào.

CĐRc: Phân tích được các yếu tố cấu thành hợp đồng, trình bày được các loại hợp đồng; Phân tích được ưu, nhược điểm của từng cách thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, trên cơ sở đó có khả năng áp dụng vào từng hoàn cảnh tranh chấp cụ thể.

CĐRd: Giao tiếp, tư duy phân biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRf: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>		x	x			
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

9. PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KINH DOANH (THAY THÊ MÔN THÔNG KÊ TRONG KINH DOANH)

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Với công nghệ ngày nay, các công ty có thể thu thập được rất nhiều dữ liệu một cách dễ dàng. Tuy nhiên, dữ liệu thường không mang nhiều ý nghĩa cho đến khi chúng được phân tích để có được những thông tin hữu ích. Phân tích dữ liệu là một trong những bước đầu tiên để đưa ra giải pháp cho một vấn đề, và nhờ vào những thông tin đã được phân tích có thể giúp ta đưa ra các quyết định đúng đắn ở các bước tiếp theo. Môn học này giới thiệu một số phương pháp dùng phân tích dữ liệu từ đơn giản đến phức tạp và qua đó tìm ra những thông tin quan trọng. Mặc dù các phương pháp có khác nhau, nhưng mục tiêu cuối cùng là giống nhau: trang bị cho người học các công cụ hỗ trợ ra quyết định để có thể áp dụng trong sự nghiệp kinh doanh của mình. Sinh viên sẽ được hướng dẫn sử dụng Microsoft Excel để xử lý và tính toán dữ liệu, thông qua đó sẽ thấy được giá trị trong phân tích định lượng dựa trên các ví dụ thực tiễn.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Trang bị cho sinh viên kiến thức để có thể phân tích được các phương pháp thu thập dữ liệu trong từng tình huống; tiến hành ước lượng và kiểm định dựa trên các dữ liệu đã thu thập được, sử dụng một số phần mềm thống kê thông dụng; hiểu được ý nghĩa của một số mô hình hồi quy và công việc dự báo trong thực tế. Và thông qua môn học, các kỹ năng về phát hiện và giải quyết vấn đề của sinh viên cũng được cải thiện, sinh viên (có thể) cảm thấy yêu thích ngành học mà sinh viên đang theo học hơn.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Lựa chọn/xác định được phương pháp thu thập dữ liệu hợp lý trong tình huống thực tiễn.

CĐRb: Giải quyết/tính toán được các trường hợp ước lượng và kiểm định trong các tình huống cụ thể.

CĐRc: Giải thích được ý nghĩa của mô hình hồi quy trong phân tích nhân quả và xu hướng.

CĐRd: Có khả năng trình bày lại các bài toán dự báo sử dụng một số phương pháp dự báo đơn giản trong thực tế.

CĐRe: Giải được các bài toán cụ thể (ước lượng, kiểm định, phân tích phương sai, hồi quy tuyến tính và dự báo) sử dụng phần mềm Microsoft Excel.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học				
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>
<i>CĐR1</i>	<i>x</i>				
<i>CĐR2</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	<i>x</i>	
<i>CĐR3</i>					
<i>CĐR4</i>					
<i>CĐR5</i>					
<i>CĐR6</i>					
<i>CĐR7</i>					<i>x</i>
<i>CĐR8</i>					
<i>CĐR9</i>					

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

10. NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn nguyên lý Kế toán là môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán, qua đó tạo cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu các môn học kế toán chuyên ngành. Nội dung cơ bản gồm việc trình bày và giải thích đối tượng của kế toán, các phương pháp kế toán được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin và một số nội dung kế toán cơ bản trong doanh nghiệp. Môn học nguyên lý kế toán sẽ rất bổ ích cho những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về kế toán.

Nguyên lý kế toán là một trong những môn học cơ sở khối ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về kế toán như vai trò, chức năng, nhiệm vụ,... của kế toán; nắm chắc nội dung các phương pháp và nguyên tắc kế toán tạo tiền đề giúp sinh viên tiếp tục nghiên cứu các môn kế toán ngành. Từ đó giải quyết được những vấn đề về chuyên môn kế toán và tổ chức được công tác kế toán – tài chính trong doanh nghiệp; lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán; sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp. Ngoài ra còn giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập và thái độ học tập nghiêm túc; tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày những kiến thức cơ bản môi trường kế toán và đối tượng chủ yếu sử dụng thông tin kế toán, các mục đích sử dụng thông tin của các đối tượng

CĐRb: Nhận biết các đối tượng kế toán; nhận biết được tầm quan trọng của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán trên góc độ cung cấp thông tin cho quản lý. Vận dụng nguyên tắc ghi sổ kép vào các tài khoản và ghi nhận ảnh hưởng của các nghiệp vụ kinh tế

vào tài khoản kế toán. Tính được giá các đối tượng kế toán. Xác lập và nhận biết mối quan hệ giữa tài khoản tổng hợp và chi tiết

CĐRc: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phân biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả

CĐRd: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CĐRe: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học (tóm tắt)				
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>
<i>CĐR1</i>	x				
<i>CĐR2</i>		x			
<i>CĐR3</i>					
<i>CĐR4</i>					
<i>CĐR5</i>			x		
<i>CĐR6</i>					
<i>CĐR7</i>					
<i>CĐR8</i>				x	
<i>CĐR9</i>					x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

11. PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG TRONG QUẢN TRỊ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học (các kiến thức chính)**

Môn Phương pháp định lượng trong quản trị trang bị kiến thức và kỹ năng về các phương pháp phân tích định lượng, áp dụng trong kinh tế và kinh doanh như cơ sở của lý thuyết ra quyết định; mô hình phân tích ra quyết định ứng với từng môi trường ra quyết định cụ thể: môi trường chắc chắn, môi trường bất định, môi trường rủi ro; lý thuyết và các phương pháp giải bài toán QHTT, bài toán vận tải, các bài toán mạng và ứng dụng khác trong việc lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh ở các lĩnh vực như marketing, phối hợp sản xuất, tài chính, ngân hàng. Ngoài ra, môn học còn hướng dẫn sử dụng các phần mềm chuyên ngành như Excel, Excel QM, QM for Windows để giải quyết các bài toán ra quyết định và phân tích định lượng, giúp sinh viên có thể viết và hoàn thành các đề án môn học, chuyên đề tốt nghiệp.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Môn học Phương pháp định lượng trong quản trị nhằm giúp sinh viên biết tình tổ chức thực hiện và áp dụng được các phương pháp định lượng để giải quyết các bài toán ra quyết định trong sản xuất kinh doanh; phân tích, nhận diện vấn đề cần cải tiến, sử dụng được các phần mềm tin học như Word, Excel, Excel QM, QM for Windows để giải quyết tối ưu các vấn đề phát sinh trong quản trị doanh nghiệp; xây dựng tác phong, thái độ hợp tác, làm việc nhóm nhằm cùng nhau giải quyết một vấn đề, một tình huống cụ thể trong sản xuất và kinh doanh.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học**

CĐRa: Biết tầm quan trọng và quy trình áp dụng các phương pháp định lượng trong kinh tế và quản trị kinh doanh; hiểu và phân biệt các môi trường ra quyết định và những mô hình được áp dụng cho các môi trường cụ thể; nhận diện, phân tích và chỉ ra được vấn đề cần cải tiến ứng với một tình huống cụ thể;

CĐRb: Biết thiết lập mô hình định lượng ứng với một tình huống cụ thể và áp dụng

được một số kỹ thuật định lượng để giải quyết các mô hình đã được chỉ ra; phân tích độ nhạy ứng với các giải pháp tối ưu; áp dụng một số phương pháp định lượng cho những đề tài trước mắt như chuyên đề hoặc khoá luận tốt nghiệp;

CDRc: Đọc và dịch được một số tài liệu đơn giản (ít nhất bằng tiếng Việt, tiếng Anh) để mở rộng kiến thức lý thuyết và thực tế khi áp dụng các phương pháp định lượng trong quản trị;

CDRd: Biết áp dụng các phần mềm thống kê chuyên ngành Excel, MegaStat, SPSS để giải quyết các bài toán định lượng và định tính;

CDRe: Có thể giao tiếp, thuyết trình, phản biện các kết quả nghiên cứu khoa học của các nhân và đồng nghiệp;

CDRf: Đoàn kết, hợp tác làm việc nhóm để giải quyết tình huống và tổ chức các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học;

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					CDRf
	CDRa	CDRb	CDRc	CDRd	CDRe	
CDR1						
CDR2						
CDR3	x					
CDR4	x	x				
CDR5					x	
CDR6			x			
CDR7				x		
CDR8						x
CDR9						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

12. LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học cung cấp những kiến thức căn bản về tài chính và tiền tệ: Tiền đề, bản chất, chức năng của tài chính; Hệ thống tài chính và vai trò của các khâu trong hệ thống tài chính; Những kiến thức cơ bản về tiền tệ; Công tác kiểm tra tài chính; Khái quát những nội dung chủ yếu của hoạt động tài chính trong các lĩnh vực như: Ngân sách nhà nước, Bảo hiểm, Tín dụng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính quốc tế, Định chế tài chính trung gian, Thị trường tài chính...

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể biết được các vấn đề cơ bản về tài chính-tiền tệ; đồng thời hiểu được các khái niệm cơ bản về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, tín dụng, lãi suất, lạm phát và thị trường tài chính cũng như đặc điểm và vai trò của các khâu tài chính trong nền kinh tế thị trường. Ngoài ra môn học còn giúp sinh viên hình thành kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề, biểu lộ tinh thần hợp tác và thiện chí học hỏi.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐR a: Nhận biết những vấn đề cơ bản về tài chính-tiền tệ trong nền kinh tế

CĐR b: Trình bày và giải thích được các khái niệm cơ bản về ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, tín dụng, lãi suất, lạm phát và thị trường tài chính cũng như giải thích đặc điểm và vai trò của các khâu tài chính trong nền kinh tế thị trường

CĐR c: Thực hiện hoạt động giao tiếp, trình bày ý kiến, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả

CĐR d: Thể hiện tính chuyên cần, tự tin, chủ động và có tính kỷ luật.

CĐR e: Biểu lộ tinh thần hợp tác, thân thiện với bạn học

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học				
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe
CĐR1	x				
CĐR2		x			
CĐR3					
CĐR4					
CĐR5			x		
CĐR6					
CĐR7					
CĐR8				x	
CĐR9					x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

13. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Tất cả các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ đều cần phải hiểu rõ và đáp ứng các nhu cầu và mong đợi của khách hàng. Quản trị chất lượng khi được thực hiện một cách thích hợp và thành công sẽ làm cho các doanh nghiệp phục vụ khách hàng của họ tốt hơn và giành được lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Môn học này giới thiệu những khái niệm cơ bản về chất lượng, quản trị chất lượng, các hệ thống quản trị chất lượng (như quản trị chất lượng toàn diện – TQM, bộ tiêu chuẩn ISO 9000, bộ tiêu chuẩn ISO 14000, giải thưởng chất lượng) và cung cấp một số công cụ, kỹ thuật trong quản trị chất lượng (như các công cụ kiểm soát quá trình bằng thống kê, benchmarking, triển khai chức năng chất lượng – QFD) để thực hiện cải tiến chất lượng trong các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sinh viên sau khi hoàn tất học phần này nắm vững các kiến thức cơ bản về các khái niệm của quản trị chất lượng trong doanh nghiệp. Sinh viên biết vận dụng kiến thức môn học như các phương pháp thực hiện các công cụ kiểm soát chất lượng, kỹ năng ra quyết định trong quản trị chất lượng, triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO9001, ISO14001, triển khai chức năng chất lượng QFD, Benchmarking. Sinh viên hình thành phương pháp tư duy khoa học thông qua quá trình học như thực hiện chiến lược cải tiến chất lượng.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày bản chất các khái niệm về chất lượng, các mối quan hệ của chất lượng, mô hình chi phí chất lượng truyền thống, mô hình chi phí chất lượng mới, các hệ thống quản lý chất lượng, các loại Benchmarking.

CĐRb: Có khả năng giải thích các quá trình, kiểm soát quá trình bằng thống kê, kiểm tra và thử nghiệm bằng phương pháp lấy mẫu trong các bài toán đặt ra trong hoạt động

sản xuất kinh doanh.

CĐRc: Vận dụng các công cụ thống kê, và các công thức giải các bài tập đặt ra.

CĐRd: Có kỹ năng biểu diễn và phân tích các quá trình bằng các công cụ toán học (biểu đồ, đồ thị, bảng, phương trình, ...)

CĐRe: Có khả năng vận dụng kiến thức trong một số bài toán trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.

CĐRf: Nâng cao các kỹ năng mềm thông qua hoạt động khảo sát thực tế, tìm tài liệu cứng và tìm tài liệu thông qua mạng internet, thuyết trình, tranh luận và phản biện trong các bài tập nhóm.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR và CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					CĐRf
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	
CĐR1						
CĐR2	x	x				
CĐR3			x			
CĐR4				x		
CĐR5					x	
CĐR6						
CĐR7						
CĐR8						
CĐR9						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

14. QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Quản trị hành chính văn phòng là một công tác không thể thiếu đối với bất kỳ một cơ quan nào, có ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của cơ quan. Môn học Quản trị Hành chính văn phòng cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về quản trị hành chính văn phòng; kỹ năng soạn thảo và quản lý văn bản hành chính. Ngoài ra, người học có khả năng phối hợp thực hiện tổ chức các cuộc tiếp khách, hội họp, hội thảo, hội nghị; chuẩn bị cho chuyến công tác; thực hiện công tác lễ tân và bố trí sắp xếp nơi làm việc hợp lý.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học**

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nhận biết được các khái niệm cơ bản về quản trị văn phòng, quản trị thông tin và các văn bản hành chính và lưu trữ thông tin. Ngoài ra sinh viên có thể hiểu được phương pháp bố trí văn phòng, quy trình tổ chức công tác thông tin, tổ chức các cuộc họp, tổ chức chuyến đi công tác và các bước trong công tác lưu trữ; hiểu được các nghiệp vụ tiếp khách tại cơ quan và giao tiếp qua điện thoại. Cuối cùng sinh viên có khả năng vận dụng soạn thảo các văn bản hành chính, phối hợp tổ chức buổi họp, tổ chức chuyến đi công tác cho lãnh đạo, tiếp khách tại cơ quan và giao tiếp qua điện thoại.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR)**

CĐRa: Trình bày các khái niệm cơ bản về về quản trị văn phòng, quản trị thông tin , các văn bản hành chính và lưu trữ thông tin.

CĐRb: Giải thích các kiến thức cơ bản về phương pháp bố trí văn phòng, quy trình tổ chức công tác thông tin, tổ chức các cuộc họp, tổ chức chuyến đi công tác và các bước trong công tác lưu trữ; hiểu được nghiệp vụ tiếp khách tại cơ quan và giao tiếp qua điện thoại.

CDRc: Vận dụng các kiến thức cơ bản để có thể lựa chọn địa điểm văn phòng, soạn thảo các văn bản hành chính, phối hợp tổ chức buổi họp, tổ chức chuyến đi công tác cho lãnh đạo, tiếp khách tại cơ quan và giao tiếp qua điện thoại.

CDRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRf: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>		x				
<i>CDR3</i>						
<i>CDR4</i>			x			
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

15. HÀNH VI TỔ CHỨC

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Hành vi tổ chức là môn học kết hợp nhiều môn khoa học khác, nghiên cứu tác động qua lại của hành vi cá nhân, nhóm với tổ chức, nhằm mục đích cải thiện hiệu quả tổ chức. Học phần giúp người học cách nhìn toàn diện về mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm, tổ chức trong những vai trò khác nhau, cách thức giải quyết xung đột, duy trì và phát triển quan hệ này một cách hiệu quả, giúp người lao động gắn bó hơn với tổ chức của mình, và qua đó điều chỉnh nhận thức, thái độ và hành vi cho phù hợp với mục tiêu và các giá trị mà tổ chức theo đuổi.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi kết thúc môn học này, sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về hành vi cá nhân, hành vi tổ chức và quản trị hành vi tổ chức. Liệt kê và giải thích được ảnh hưởng của các yếu tố nhóm, tổ chức đến hành vi cá nhân và ngược lại. Đồng thời, sinh viên có thể vận dụng những lý thuyết về động viên nhân viên, xây dựng văn hóa tổ chức, giải quyết xung đột, thay đổi tổ chức, ... để giải quyết những tình huống cụ thể nhằm hiểu rõ hơn khả năng ứng dụng của lý thuyết vào thực tiễn công tác quản lý tổ chức, quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức, mang lại sự hài lòng của nhân viên đối với công việc và hiệu quả cho tổ chức. Ngoài ra, qua môn học này, sinh viên dần hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm, cầu thị, khách quan và khoa học trong phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề cuộc sống.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa : Nhận biết các vấn đề cơ bản của lĩnh vực hành vi cá nhân, nhóm, tổ chức và cách thức quản trị chúng nhằm tác động mang lại hiệu quả cho tổ chức.

CĐRb : Giải thích các kiến thức cơ bản về hoạch định, tổ chức, điều khiển và kiểm soát hành vi cá nhân, nhóm và tổ chức trong hoạt động tổ chức.

CĐRc : Áp dụng / vận dụng được vào các tình huống liên quan đến thái độ, lý thuyết học tập, thuyết bất hòa nhận thức, xung đột, động viên nhân viên và văn hóa tổ chức.

CĐRd : Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRe : Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và tính chấp hành.

CĐRf : Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với giảng viên và bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	CĐR _a	CĐR _b	CĐR _c	CĐR _d	CĐR _e	CĐR _f
CĐR-01	x					
CĐR-02		x				
CĐR-03			x			
CĐR-04			x			
CĐR-05				x		
CĐR-06						
CĐR-07						
CĐR-08					x	
CĐR-09						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

16. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Kể từ khi hình thành cho đến nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự phát triển mạnh mẽ. Thông qua thị trường chứng khoán, các doanh nghiệp có thể dễ dàng huy động được số vốn mình cần. Không những thế, đó còn là một kênh đầu tư hấp dẫn cho nguồn tiền nhàn rỗi của các tổ chức và cá nhân. Môn học thị trường chứng khoán được thiết kế để giới thiệu đến sinh viên những kiến thức nền tảng về đặc điểm của các loại chứng khoán, nguyên lý hoạt động của thị trường chứng khoán và các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó môn học này còn đào tạo cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà quản trị doanh nghiệp, nhà đầu tư hay trở thành chuyên viên làm việc trong lĩnh vực tài chính - chứng khoán.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học :**

Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về chứng khoán, thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán cũng như những kiến thức cơ bản về phân tích và đầu tư chứng khoán. Ngoài ra, sinh viên còn có thể hiểu và phân biệt được các loại chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và chứng khoán phái sinh, nguyên tắc hoạt động mua bán các của loại chứng khoán này trên thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp. Cuối cùng sinh viên có khả năng phân tích, định giá và đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết được các vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán như: công cụ chứng khoán, các phương thức huy động vốn trên thị trường chứng khoán, các kiến thức cơ bản về công ty cổ phần, công ty chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán.

CĐRb: Trình bày các khái niệm và đặc điểm của từng loại chứng khoán bao gồm: cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi, trái phiếu, quyền mua cổ phiếu, quyền chọn, hợp đồng tương lai, hợp đồng kỳ hạn.

CĐRc: Áp dụng các kiến thức để huy động vốn trên thị trường chứng khoán như: điều kiện phát hành chứng khoán của các công ty trên thị trường sơ cấp, điều kiện để doanh nghiệp niêm yết chứng khoán, các nguyên tắc giao dịch để đầu tư trên hai Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và Hà Nội.

CĐRd: Vận dụng phân tích cơ bản trong việc phân tích và đầu tư chứng khoán.

CĐRe: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CĐRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf	CĐRg
CĐR1	x						
CĐR2		x					
CĐR3			x				
CĐR4				x			
CĐR5					x		
CĐR6							
CĐR7							
CĐR8						x	
CĐR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

17. THUẾ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, lý luận nền tảng về thuế, nhằm giúp sinh viên hiểu được tại sao lại phải có thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam, và đặc biệt là những nội dung cụ thể của các Luật thuế đang được áp dụng hiện nay như là thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, một số thuế khác. Bên cạnh đó, sinh viên còn được học cách đọc và hiểu văn bản thuế.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học**

- **Mục tiêu của môn học**

Sau khi hoàn thành môn học này, người học biết được những khái niệm, định nghĩa, vai trò, chức năng, nguyên tắc xây dựng luật thuế, hệ thống thuế nói chung và từng luật thuế nói riêng. Ngoài ra, người học áp dụng tính toán được số thuế của các luật trong doanh nghiệp: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và một số thuế khác. Người học áp dụng, giải quyết các tình huống thực tế trong quá trình tính, kê khai thuế và hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp, tinh thần thực hiện pháp luật nghiêm túc.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Biết các khái niệm cơ bản về thuế: đặc điểm, chức năng, nguyên tắc xây dựng sắc thuế, hệ thống tổ chức thuế Việt Nam.

CĐRb: Giải thích nội dung, đặc điểm, tác dụng từng luật thuế cụ thể của doanh nghiệp: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, và một số thuế khác.

CĐRc: Áp dụng để tính toán số thuế, số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được hoàn, được khấu trừ từng luật thuế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, của cá nhân người nộp thuế.

CĐRd: Vận dụng tính toán, kê khai nghĩa vụ thuế đối với ngân sách, xử lý các trường hợp kê khai chưa đúng.

CĐRe: Giao tiếp, thuyết trình, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động, tính kỷ luật, tính chấp hành luật pháp.

CĐRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf	CĐRg
CĐR1	x						
CĐR2		x					
CĐR3			x				
CĐR4				x			
CĐR5					x		
CĐR6							
CĐR7				x			
CĐR8						x	
CĐR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

18. TIN HỌC ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học**

Môn học này giới thiệu phần mềm máy tính Microsoft Word, Microsoft PowerPoint & Microsoft Excel. Sinh viên sẽ được rèn luyện để hoàn thiện kỹ năng và biến chúng thành các công cụ hữu ích hỗ trợ hiệu quả cho việc học tập tất cả các môn học khác cũng như cho việc đi làm sau này. Tính chất ứng dụng sẽ được nhấn mạnh thông qua các ví dụ thực tế.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học**

- **Mục tiêu của môn học:**

Môn học này đem lại cho sinh viên sự hiểu biết về một số vấn đề truyền thông thông qua việc trình bày các văn bản và các tài liệu trình chiếu. Nó cũng giúp sinh viên tăng cường sự nhận thức về khả năng tổ chức, thống kê & tổng hợp dữ liệu của máy tính. Môn học còn cung cấp các công cụ hữu ích, hỗ trợ hiệu quả cho việc học tập các môn học khác sau này và kể cả khi đi làm.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Gọi tên các đối tượng dữ liệu trong cấu trúc văn bản và bảng tính.

CĐRb: Giải thích và thay đổi cấu trúc tài liệu hay kiểu dữ liệu trong bảng tính

CĐRc: Tạo ra văn bản, báo cáo, tạp chí theo yêu cầu; điều khiển tài liệu trình chiếu; tính toán ra kết quả bởi các phép toán và hàm thông dụng; minh họa số liệu dưới dạng đồ thị.

CĐRd: Phân biệt sự giống nhau và khác nhau giữa các phần mềm xử lý văn bản, trình chiếu và bảng tính; So sánh việc tổ chức của đối tượng dữ liệu trong chúng

CĐRe: Tổ chức dữ liệu để tổng hợp và tạo ra các báo cáo thống kê.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động, tính kỷ luật.

CĐRg: Chia sẻ, hỗ trợ với bạn học.

- Ma trận tích hợp giữa CDR và CDR:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>			x				
<i>CDR4</i>				x			
<i>CDR5</i>					x		
<i>CDR6</i>	x	x	x	x	x	x	
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	x
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

19. MARKETING CĂN BẢN

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt thì các doanh nghiệp cần nỗ lực khám phá các phương thức mới để kiến tạo hình ảnh sản phẩm/dịch vụ trong tâm trí khách hàng. Marketing là một giải pháp sáng tạo cho sự phát triển của doanh nghiệp. Môn học này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng căn bản về marketing hiện đại trong bối cảnh cạnh tranh. Hơn thế nữa, nhu cầu nhân lực marketing có trình độ chuyên môn cao cũng là yêu cầu cấp bách cho các doanh nghiệp Việt Nam nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể hiểu được những khái niệm tầm quan trọng, ứng dụng đa dạng của Marketing trong các lĩnh vực và vận dụng kiến thức này một cách linh hoạt vào các hoạt động marketing thực tế của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh. Thông qua việc thực hiện được phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, khách hàng mục tiêu và định vị hàng hoá của doanh nghiệp trên thị trường cũng như phân tích chiến lược marketing hỗn hợp bao gồm: sản phẩm, giá cả, kênh phân phối và các hoạt động chiêu thị để lập một kế hoạch Marketing cho sản phẩm của một công ty, sinh viên sẽ có được thái độ làm việc chuyên nghiệp và kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả

- **Chuẩn đầu ra môn học**

CĐRa: Biết các khái niệm và những hoạt động cơ bản về marketing

CĐRb: Giải thích các kiến thức cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng và tổ chức; quy trình hoạt động Marketing và bán hàng của doanh nghiệp

CĐRc: Vận dụng các chức năng quản trị trong hoạt động marketing của doanh nghiệp.

CĐRd: Tự học, làm việc nhóm, báo cáo, thuyết trình, phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề về marketing

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước.

CĐRf: Thể hiện tinh thần hợp tác, thân thiện với bạn học

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>
<i>CĐR1</i>	x					
<i>CĐR2</i>		x				
<i>CĐR3</i>						
<i>CĐR4</i>			x			
<i>CĐR5</i>				x		
<i>CĐR6</i>						
<i>CĐR7</i>						
<i>CĐR8</i>					x	
<i>CĐR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

20. QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Với xu thế hội nhập hiện nay, các doanh nghiệp đang đứng trước những cơ hội to lớn, nhưng đồng thời cũng phải đối mặt với các nguy cơ không nhỏ. Việc phân tích môi trường kinh doanh, các yếu tố nội bộ, sử dụng các công cụ phân tích như: SWOT, BCG, GE,... để từ đó có thể đưa ra các chiến lược phù hợp để doanh nghiệp có thể giành được các lợi thế cạnh tranh và vững bước tiến lên.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Môn học Quản trị chiến lược cung cấp cho người học những kiến thức rất nền tảng, cơ bản về quản trị chiến lược; đồng thời giúp người học những kỹ năng, công cụ để xây dựng, thực hiện thành công chiến lược phát triển công ty trong môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh của mình để giúp công ty có thể giành được lợi thế cạnh tranh và phát triển bền vững. Người học thấy được tầm quan trọng của chiến lược đối với sự thành công của doanh nghiệp, để từ đó người học có thái độ nghiêm túc trong việc học, cũng như phân tích khách quan, thực tế...để xây dựng được chiến lược hiệu quả, khả thi.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản về quản trị chiến lược, tầm nhìn, sứ mạng, môi trường bên ngoài, môi trường nội bộ, các cấp chiến lược: Cấp công ty, cấp đơn vị kinh doanh, cấp chức năng.

CĐRb: Giải thích được tác động của môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp, tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu doanh nghiệp, giải thích về các ma trận: SWOT, BCG, GE,...các loại chiến lược: Cấp công ty, cấp đơn vị kinh doanh, cấp chức năng.

CĐRc: Vận dụng các dữ liệu môi trường bên ngoài, môi trường nội bộ để đưa vào các ma trận: SWOT, BCG, GE, IE, SPACE, Chiến lược chính để xây dựng các chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRf: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>		x				
<i>CDR3</i>			x			
<i>CDR4</i>			x			
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

21. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần thiết để quản lý con người trong doanh nghiệp hiệu quả, bao gồm những lĩnh vực chủ yếu: hoạch định nguồn nhân lực, thu hút và tuyển dụng, đào tạo và phát triển và duy trì quản lý nguồn nhân lực. Môn học giúp sinh viên trao đổi các kỹ năng quản lý như phân tích công việc, đánh giá kết quả làm việc, phỏng vấn ứng viên. Tiếp nhận đầy đủ kiến thức trong môn học sẽ giúp sinh viên có đủ khả năng dự đoán và giải quyết các vấn đề liên quan đến sử dụng lao động trong một tổ chức.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi học xong môn học này, người học có thể nắm được những kiến thức cơ bản và hệ thống như thu hút, đào tạo – phát triển và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức; trên cơ sở của những kiến thức cơ bản này sinh viên có thể liên hệ và áp dụng để giải quyết các tình huống liên quan đến nhân sự trong tổ chức một cách hiệu quả nhất.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Trình bày được các khái niệm và các vấn đề cơ bản liên quan đến công tác quản trị nhân sự trong tổ chức.

CĐRb: Giải thích được tầm quan trọng của các hoạt động nhân sự hoạch định, phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo- phát triển, đánh giá nhân viên, trả lương nhân viên đối với hoạt động của doanh nghiệp.

CĐRc: Vận dụng các chức năng của quản trị nhân nguồn nhân lực như thu hút, đào tạo- phát triển và duy trì để giải quyết các tình huống quản trị nhân sự thực tiễn

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRe: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong quản trị quan hệ nguồn nhân lực và sử dụng các phần mềm văn phòng phục vụ cho việc học tập như word, powerpoint.

CĐRf: Nghiêm túc, có tính kỷ luật cao và trách nhiệm trong việc các chuẩn mực, các qui định trong quá trình học tập.

CĐRg: Thể hiện tinh thần hợp tác, thân thiện với giảng viên và bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>	<i>CĐRg</i>
<i>CĐR1</i>	x						
<i>CĐR2</i>		x					
<i>CĐR3</i>							
<i>CĐR4</i>			x				
<i>CĐR5</i>				x			
<i>CĐR6</i>					x		
<i>CĐR7</i>							
<i>CĐR8</i>						x	
<i>CĐR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

22. QUẢN TRỊ MARKETING

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Nội dung của học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức Tổng quan về quản trị marketing, vận dụng được cách lập kế hoạch và chiến lược marketing, cách thu thập thông tin và đánh giá cơ hội thị trường, kết nối với người tiêu dùng làm thỏa mãn và lòng trung thành của khách hàng, đồng thời phân tích được sự khác biệt hóa và các chiến lược cạnh tranh, hoạch định chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, thiết kế & quản trị kênh phân phối và chiến lược truyền thông, tổng hợp được cách tổ chức thực hiện & kiểm tra các hoạt động marketing.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Về kiến thức: nhằm trang bị cho sinh viên ngành quản trị những nguyên tắc cơ bản nhất trong quá trình quản trị hoạt động marketing. Sinh viên hiểu được Tổng quan về marketing và quản trị marketing và vận dụng được cách lập kế hoạch và chiến lược marketing đồng thời nắm được & phân tích các cơ hội marketing, bên cạnh Phân tích được các chiến lược marketing cạnh tranh. Sâu cùng sinh viên có thể Tổng hợp được cách tổ chức thực hiện & kiểm tra các hoạt động marketing.

Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu đánh giá vào một kế hoạch marketing của một doanh nghiệp & Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện, kiểm tra, đánh giá một kế hoạch marketing. Đồng thời, hình thành và phát triển (một bước) năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề trong quá trình quản trị hoạt động marketing. Đặc biệt sinh viên được Phát triển kỹ năng lập luận và thuyết trình trước công chúng.

Về Thái độ: Sinh viên có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá một kế hoạch marketing, cách thức tổ chức, thực hiện và đo lường hiệu quả hoạt động marketing của một doanh nghiệp.

➤ **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Nhận diện tổng quan về Quản trị marketing và các vấn đề cơ bản về môi trường kinh doanh vĩ mô và vi mô (các lĩnh vực cơ bản về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, doanh nghiệp...);

CĐRb: Áp dụng cách lập kế hoạch marketing, nghiên cứu & đánh giá thị trường nhằm kết nối với người tiêu dùng làm thỏa mãn và lòng trung thành của khách hàng;

CĐRc: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị marketing của doanh nghiệp (sự khác biệt hóa chiến lược cạnh tranh, hoạch định sản phẩm, chiến lược giá, kênh phân phối và chiến lược truyền thông);

CĐRd: Phân tích các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào những hoạt động marketing sản phẩm và dịch vụ để giải quyết các tình huống marketing trong thực tế.

CĐRe: Kết hợp giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học.

CĐRf: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong quản trị marketing;

CĐRg: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước

CĐRh: Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp, đối tác

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học							
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>	<i>CĐRg</i>	<i>CĐRh</i>
<i>CĐR1</i>	x							
<i>CĐR2</i>	x							
<i>CĐR3</i>		x	x					
<i>CĐR4</i>				x				
<i>CĐR5</i>					x			
<i>CĐR6</i>						x		
<i>CĐR8</i>							x	
<i>CĐR9</i>								x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

23. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 1

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Quản trị tài chính là lĩnh vực quan trọng trong điều hành quản trị doanh nghiệp. Quản trị tài chính tốt đem đến sự cân bằng trong việc phát triển bền vững của doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Chính vì lẽ đó, môn học này được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về tài chính để sinh viên có thể tự mình ra các quyết định quản trị tài chính trong một doanh nghiệp giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu tối ưu của mình.

Nội dung môn học: Tổng quan quản trị tài chính; Thời giá tiền tệ ; Lợi nhuận và rủi ro trong đầu tư; Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; Những vấn đề cơ bản về phân tích và quyết định đầu tư dự án; Đòn bẩy; Thuê và mua tài sản.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có thể phát biểu được các khái niệm liên quan đến quản trị tài chính, nhận biết được nhà quản trị tài chính và hệ thống thị trường tài chính. Bên cạnh đó, sinh viên còn có thể giải thích được và vận dụng các kiến thức tài chính cơ bản để thực hiện ra các quyết định quản trị tài chính quan trọng trong công ty. Cuối cùng, sinh viên có thể nâng cao tính chủ động và nghiêm túc trong học tập, hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, sáng tạo, thân thiện và kỷ luật.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐR a: Phát biểu được các khái niệm cơ bản về quản trị tài chính, khái niệm về lợi nhuận và rủi ro, chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp. Nhận diện được nhà quản trị tài chính và hệ thống thị trường tài chính tại Việt Nam.

CĐR b: Trình bày được mục tiêu của doanh nghiệp, vai trò của nhà quản trị tài chính và các quyết định quản trị tài chính quan trọng trong một doanh nghiệp. Phân biệt được các loại dự án đầu tư, các loại vốn thành phần trong cơ cấu vốn và các loại đòn bẩy được sử dụng trong một doanh nghiệp.

CĐR c: Tính toán được các yếu tố liên quan đến thời giá tiền tệ, các tiêu chuẩn đánh giá dự án đầu tư, chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp, lợi nhuận và rủi ro của từng tài sản riêng lẻ và danh mục đầu tư. Xác định được các loại đòn bẩy trong doanh nghiệp và tính toán được điểm hòa vốn, điểm bàng quan trong doanh nghiệp.

CĐR d : Áp dụng những nguyên lý tài chính vào hoạt động doanh nghiệp để giải quyết một số tình huống tài chính trong thực tế như lựa chọn hình thức thuê hay mua tài sản cho doanh nghiệp, lựa chọn dự án đầu tư hiệu quả nhất cho doanh nghiệp, lập kế hoạch trả nợ cho doanh nghiệp.

CĐR e: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, kỷ luật.

CĐR f: Thể hiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>
<i>CĐR1</i>	x					
<i>CĐR2</i>		x				
<i>CĐR3</i>			x			
<i>CĐR4</i>				x		
<i>CĐR8</i>					x	
<i>CĐR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

24. NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Trong xu thế toàn cầu hóa diễn ra sôi động, nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hội nhập với nền kinh tế khu vực và nền kinh tế thế giới, thì ngoại thương trở thành hoạt động không thể thiếu của các doanh nghiệp. Môn học Nghiệp vụ ngoại thương cung cấp cho người học các kiến thức nền tảng trong kinh doanh xuất nhập khẩu: các điều kiện Thương mại Quốc tế (Incoterms 2010); các phương thức giao dịch mua bán chủ yếu trên thị trường quốc tế; cách thức xây dựng các điều khoản của một hợp đồng ngoại thương, nhận diện được các rủi ro có thể có trong một hợp đồng ngoại thương và cách hạn chế, ngăn ngừa chúng. Môn học còn trang bị kiến thức về cách thức thực hiện các bước của quy trình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể biết được các phương thức giao dịch quốc tế hiện nay, các phương thức thanh toán quốc tế trong giao dịch ngoại thương, các chứng từ ngoại thương, cách tổ chức thực hiện một hợp đồng xuất khẩu, hợp đồng nhập khẩu. Ngoài ra sinh viên có thể hiểu được các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms 2010), các điều khoản trong một hợp đồng ngoại thương. Cuối cùng sinh viên có khả năng vận dụng lựa chọn điều kiện thương mại quốc tế và phương thức thanh toán phù hợp trong giao dịch ngoại thương; vận dụng soạn thảo được hợp đồng ngoại thương phù hợp với các giao dịch cụ thể.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

+ CĐRa: Trình bày các khái niệm cơ bản về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức giao dịch

+ CĐRb: Giải thích các kiến thức cơ bản về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức giao dịch quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, các điều khoản trong hợp đồng ngoại thương, các chứng từ trong mua bán quốc tế, quy trình các bước thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu

+ CDRc: Vận dụng các kiến thức cơ bản về các điều kiện thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế, các điều khoản trong hợp đồng ngoại thương, các chứng từ trong mua bán quốc tế để lựa chọn điều kiện thương mại quốc tế phù hợp; lựa chọn phương thức thanh toán quốc tế phù hợp; soạn thảo hợp đồng ngoại thương và lập các chứng từ hàng hóa.

+ CDRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả.

+ CDRe: Sử dụng khả năng Tiếng Anh để hiểu nội dung các điều khoản của hợp đồng ngoại thương, các chứng từ trong mua bán hàng hóa quốc tế.

+ CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

+ CDRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>							
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>				x			
<i>CDR6</i>					x		
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

25. PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG QUẢN TRỊ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết dành cho những nhà quản trị tương lai nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực trong tổ chức. Các chủ đề bao gồm nhận biết vai trò của một nhà quản trị, huấn luyện nhân viên cấp dưới hướng tới cải thiện hiệu quả làm việc, cách thức giao phó quyền hạn và nhiệm vụ hợp lý, quản lý kết quả công việc của cấp dưới, cách thức giao tiếp nhân sự thành công, và nhận biết các giai đoạn của học tập. Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể trở thành nhà quản trị tài năng để tự tin làm tốt nhiệm vụ quản lý, đem lại thành công cho các tổ chức, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu**

Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có khả năng nhận biết vai trò nhà quản trị, những thách thức trong môi trường kinh doanh hiện đại. Hơn thế, sinh viên có thể vận dụng và phát triển các kỹ năng quản trị quan trọng như là ra quyết định, đàm phán, huấn luyện nhân viên và quản lý thực hiện công việc, động viên nhân viên, và quản lý căng thẳng xảy ra ở bản thân. Ngoài ra, ý thức tự học, làm việc chuyên nghiệp theo nhóm và độc lập làm việc sẽ được tăng cường và hoàn thiện.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các thách thức của môi trường kinh doanh hiện đại ảnh hưởng đến thành công trong quản lý kinh doanh.

CĐRb: Giải thích các kỹ năng đàm phán, giải quyết vấn đề, động viên, quản lý thực hiện công việc, uỷ quyền, huấn luyện, và quản lý stress là những kỹ năng cần thiết mà nhà quản lý cần trang bị trong môi trường kinh doanh hiện đại.

CĐRc: Vận dụng các kỹ năng ra quyết định, đàm phán, giao quyền, động viên và huấn luyện vào các tình huống thực tế trong môi trường kinh doanh hiện đại.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm

hiệu quả.

CĐRe: Sử dụng khả năng Tiếng Anh để hiểu nội dung một số tài liệu tham khảo, các tình huống kinh doanh thực tế.

CĐRf: Thể hiện tác phong học tập và làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động, sáng tạo, và tính kỷ luật.

CĐRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học trong các hoạt động nhóm.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>	<i>CĐRg</i>
<i>CĐR1</i>	x						
<i>CĐR2</i>	x	x					
<i>CĐR3</i>							
<i>CĐR4</i>			x				
<i>CĐR5</i>				x			
<i>CĐR6</i>					x		
<i>CĐR7</i>							
<i>CĐR8</i>						x	
<i>CĐR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

26. QUẢN TRỊ BÁN HÀNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn *Quản trị bán hàng* nghiên cứu các hoạt động bán hàng, cách thức xây dựng, tổ chức và quản lý bán hàng của doanh nghiệp. Môn học cung cấp những khái niệm về bán hàng; các kiến thức và kỹ năng cần thiết của người bán hàng; các chiến lược và kế hoạch bán hàng; các phương pháp tuyển dụng, đào tạo và đánh giá hiệu quả lực lượng bán hàng để đảm bảo thực hiện các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu môn học**

Môn học giúp sinh viên hiểu được các hoạt động bán hàng và quản trị bán hàng. Sinh viên còn biết phân tích khách hàng và cách xây dựng kênh bán hàng ở doanh nghiệp. Ngoài ra qua môn học sinh viên có thể hiểu và vận dụng các kiến thức, kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ nghề nghiệp bán hàng và quản lý bán hàng. Bên cạnh đó sinh viên còn có cơ hội rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và tinh thần hợp tác thân thiện với bạn bè

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Giải thích các hoạt động cơ bản về bán hàng và quản trị bán hàng; các kiến thức cơ bản về hành vi mua của người tiêu dùng và tổ chức; quy trình bán hàng của doanh nghiệp

CĐRb: Áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị bán hàng của doanh nghiệp

CĐRc: Vận dụng các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào những hoạt động quản trị bán hàng trong các tình huống thực tế.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học.

CĐRe: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong bán hàng

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, kỷ luật cao và chấp hành nghiêm túc các quy định trong học tập

CDRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>							
<i>CDR2</i>	x						
<i>CDR3</i>		x					
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>				x	x		
<i>CDR6</i>					x		
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>				x		x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

27. THIẾT LẬP VÀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Nội dung của học phần bao gồm các kiến thức cơ bản và nâng cao về đầu tư và dự án đầu tư; Nội dung và quy trình soạn thảo một dự án đầu tư; các vấn đề về sản phẩm và thị trường, kỹ thuật và công nghệ, tổ chức nhân sự và tiền lương của dự án; Phân tích các vấn đề tài chính của dự án, các phương pháp xây dựng dòng tiền, tính toán các chỉ tiêu về hiệu quả tài chính, các chỉ tiêu hiệu quả về kinh tế-xã hội của Dự án.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu**

Môn học này được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên hiểu một cách tổng thể và có khả năng tham gia thiết lập một dự án đầu tư đúng quy trình, nội dung yêu cầu. Áp dụng được các kiến thức kinh tế và tài chính trong việc lập các bảng kế hoạch về tài chính, từ đó tiến hành phân tích và đánh giá nhằm ra quyết định lựa chọn một dự án đầu tư một cách khoa học và khách quan, để quản lý và sử dụng vốn đầu tư một cách hiệu quả, mang lại lợi ích tài chính cho nhà đầu tư và góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Biết các kiến thức cơ bản về thiết lập và thẩm định một dự án đầu tư trong nền kinh tế.

CĐRb: Giải thích các kiến thức cơ bản về hiệu quả của một dự án đầu tư.

CĐRc: Vận dụng các kiến thức kinh tế tài chính và quản trị vào hoạt động lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính cho một dự án đầu tư.

CĐRd: Áp dụng các kiến thức chuyên sâu về việc xây dựng dòng tiền, thẩm định hiệu quả tài chính của dự án, bao gồm các rủi ro xác định và rủi ro bất định.

CĐRe: Tư duy phản biện, sáng tạo giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước.

CDRg: Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học, đối tác

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>				x			
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>					x		
<i>CDR6</i>							
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

28. QUẢN TRỊ DỰ ÁN

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Hoạch định và thực hiện dự án là những hoạt động quan trọng trong phát triển kinh doanh và công nghiệp. Môn học trang bị các kiến thức cơ bản để xem xét toàn bộ các giai đoạn của dự án với các khía cạnh quản lý, kinh tế, kỹ thuật, và tài chính qua đó có thể quản lý dự án một cách hiệu quả.

Môn học bao gồm các nội dung: đánh giá và lựa chọn dự án, cơ cấu tổ chức dự án, xây dựng kế hoạch và thiết lập ngân sách, quản lý thời gian và tiến độ thực hiện dự án, phân bổ nguồn lực cũng như kiểm soát quá trình phát triển của dự án.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CDR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi học môn này, sinh viên có thể trình bày được các khái niệm và công cụ cơ bản trong quản trị dự án, giải thích rõ ràng các nội dung kiến thức liên quan đến công tác quản lý dự án, đồng thời vận dụng các kiến thức này để tính toán lựa chọn dự án, quản lý thời gian và tiến độ, phân bổ nguồn lực cho dự án, hoạch định ngân sách và kiểm soát dự án. Cuối cùng, sinh viên có thể hình thành hình thành tác phong lao động chuyên nghiệp và thái độ hợp tác có trách nhiệm trong công việc.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CDRa : Hiểu rõ các công cụ cần thiết và giải thích được các nội dung kiến thức liên quan đến công tác quản trị dự án.

CDRb : Áp dụng kiến thức chuyên môn để tính toán lựa chọn dự án, quản lý thời gian và tiến độ, phân bổ nguồn lực cho dự án, hoạch định ngân sách và kiểm soát dự án.

CDRc : Xây dựng kỹ năng tự học và làm việc nhóm, có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phân biệt các kết quả nghiên cứu cá nhân và của nhóm.

CDRd : Có khả năng tham khảo tài liệu bằng tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong quản trị dự án.

CDRe : Sử dụng được các phần mềm chuyên nghiệp trong công tác quản trị dự án, như

MS. Project.

CDRf : Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo.

CDRg : Biểu lộ sự tôn trọng, đoàn kết và hợp tác thân thiện với bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CDRa	CDRb	CDRc	CDRd	CDRe	CDRf	CDRg
CDR1							
CDR2	x						
CDR3		x					
CDR4		x					
CDR5			x				
CDR6				x			
CDR7					x		
CDR8						x	
CDR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

29. QUẢN TRỊ RỦI RO

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức về rủi ro, phân loại rủi ro, đo lường rủi ro. Giúp người học phân tích được rủi ro trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Đề xuất các giải pháp phòng chống và hạn chế rủi ro.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Nhận thức được liên hệ giữa rủi ro và bất định, mối liên hệ giữa bất định và thông tin. Giúp người học phân biệt giữa các dạng rủi ro trong tổ chức và được trang bị các giải pháp và kỹ thuật quản trị rủi ro. Người học cũng có khả năng nhận biết và ước lượng được các rủi ro với tần suất và mức độ tương ứng từ đó có khả năng quản trị rủi ro hiệu quả trong các tình huống cụ thể của tổ chức.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và pháp luật tác động đến tần suất và mức độ rủi ro của tổ chức.

CĐRb: Giải thích được các kiến thức quản trị liên quan đến hoạt động nhận biết, đo lường, kiểm soát và tài trợ rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

CĐRc: Vận dụng các kiến thức quản trị liên quan đến hoạt động nhận biết, đo lường, kiểm soát và tài trợ vào những hoạt động cụ thể của tổ chức nhằm quản trị rủi ro hiệu quả.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự nghiên cứu.

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện tinh thần trách nhiệm và chấp hành nghiêm túc quy định của tổ chức.

CĐRf: Biểu lộ tinh thần hợp tác, hòa đồng và thân thiện

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

CDR của CTĐT	CDR môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	X					
<i>CDR2</i>		X				
<i>CDR3</i>						
<i>CDR4</i>			X			
<i>CDR5</i>				X		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>					X	
<i>CDR9</i>						X

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

30. QUẢN TRỊ VẬN HÀNH

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Quản trị vận hành hướng trọng tâm vào việc quản trị có hiệu quả quá trình chuyển hoá các yếu tố đầu vào (lao động, nguyên vật liệu, vốn, thông tin, ...) thành các yếu tố đầu ra (sản phẩm và dịch vụ) nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng một cách phù hợp.

Nội dung của môn học bao gồm chiến lược vận hành, lựa chọn quá trình và công nghệ, hoạch định công suất, bố trí sản xuất, quản trị hàng dự trữ, hoạch định tổng hợp, hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu, và lập lịch trình sản xuất.

Các nguyên tắc và khái niệm học được từ khóa học này sẽ áp dụng được cho bất kỳ ngành kinh doanh nào bao gồm cả các tổ chức hoạt động vì lợi nhuận, các công ty sản xuất, chế tạo, thương mại và dịch vụ.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể giải thích được vai trò của quản trị vận hành trong một cơ cấu tổng thể của quản trị kinh doanh; áp dụng các khái niệm và các kỹ thuật của quản trị vận hành vào các quyết định kinh doanh chiến lược và chiến thuật; hiểu rõ các lý thuyết mới xuất hiện gần đây về quản trị vận hành, chẳng hạn như sản xuất tinh gọn, lý thuyết các mặt hạn chế; hình thành các chiến lược vận hành trong các ngành chế tạo và dịch vụ nhằm đạt được lợi thế cạnh tranh. Bên cạnh đó, sinh viên có thể có các kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp và có thể phát triển được. Có các kỹ năng làm việc với người khác, tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức dùng vào những mục đích riêng biệt.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày và nhận diện bản chất các khái niệm và các kỹ thuật của quản trị vận hành, các lý thuyết mới về quản trị vận hành, các chiến lược vận hành trong các ngành chế tạo và dịch vụ.

CĐRb: Có khả năng giải quyết vấn đề trong các bài toán đặt ra trong hoạt động sản

xuất kinh doanh và dịch vụ.

CDRc: Sử dụng các công thức giải các bài tập đặt ra. Có kỹ năng biểu diễn các quá trình bằng các công cụ toán học (biểu đồ, đồ thị, bảng, phương trình, ...)

CDRd: Có khả năng vận dụng kiến thức trong một số bài toán trong bố trí phương tiện sản xuất, quản trị tồn kho, hoạch định tổng hợp, hoạch định nguồn lực, lập lịch trình sản xuất.

CDRe: Hình thành thói quen học tập chủ động. Nâng cao các kỹ năng mềm thông qua hoạt động nhóm, tìm tài liệu giáo trình và tìm tài liệu thông qua mạng internet, thuyết trình trong các bài tập nhóm.

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học				
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>
<i>CDR1</i>					
<i>CDR2</i>	x				
<i>CDR3</i>		x			
<i>CDR4</i>			x		
<i>CDR5</i>				x	
<i>CDR6</i>					
<i>CDR7</i>					
<i>CDR8</i>					
<i>CDR9</i>					x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

31. QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Sự cạnh tranh khốc liệt ở thị trường hiện nay đã thúc đẩy các doanh nghiệp phải tập trung nhiều hơn vào chuỗi cung ứng của họ. Môn học này khảo sát những vấn đề chính liên quan đến việc thiết kế và quản lý chuỗi cung ứng, như sự tích hợp hiệu quả các nhà cung cấp, nhà máy, nhà kho và các bên liên quan khác sao cho sản phẩm (dịch vụ) được phân phối đến khách hàng đúng thời điểm và đủ số lượng, nhằm đáp ứng mục tiêu chính là tối thiểu tổng chi phí và thỏa mãn các yêu cầu dịch vụ. Nội dung môn học bao gồm: khái niệm, phương pháp và công cụ trong thiết kế và quản lý chuỗi cung ứng, các ứng dụng hệ thống thông tin và quản trị tồn kho; các vấn đề chiến lược như phân phối, thuê ngoài, liên minh, lựa chọn địa điểm và định giá trong chuỗi cung ứng.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi học môn này, sinh viên có thể trình bày được các khái niệm, định nghĩa và các công cụ trong QTCCU, cũng như mô tả được quy trình thiết kế và phát triển chuỗi. Hơn nữa, sinh viên có thể giải thích tác động của hệ thống thông tin và vận dụng các mô hình tồn kho cũng như các chiến lược phân phối, lựa chọn nhà cung cấp, định giá và địa điểm cho việc xây dựng và tích hợp chuỗi cung ứng hiệu quả. Ngoài ra, sinh viên có thể phân loại tác động của các liên minh chiến lược và đo lường hiệu quả - hiệu suất trong chuỗi cung ứng. Cuối cùng, sinh viên có thể hình thành tác phong lao động chuyên nghiệp và thái độ hợp tác cùng làm việc nhóm.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Giải thích được vai trò và tầm quan trọng của QTCCU.

CĐRb: Ứng dụng hệ thống thông tin; các mô hình và chính sách tồn kho; các chiến lược như phân phối, địa điểm, thuê ngoài, định giá, liên minh và tích hợp cho việc thiết kế một chuỗi cung ứng hiệu quả; cũng như đo lường hiệu suất và hiệu quả trong QTCCU.

CĐRc: So sánh và lựa chọn nghiên cứu các chuỗi cung ứng thực tế thông qua các dự

án nhóm (bài tập lớn).

CDRd: Xây dựng kỹ năng tự học và làm việc nhóm, có khả năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện các kết quả nghiên cứu cá nhân và của nhóm.

CDRe: Có khả năng tham khảo tài liệu bằng tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong QTCCU.

CDRf: Thể hiện tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo.

CDRg: Biểu lộ sự tôn trọng, đoàn kết và hợp tác thân thiện với bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>							
<i>CDR2</i>	x						
<i>CDR3</i>		x	x				
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>				x			
<i>CDR6</i>					x		
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

32. KHỞI NGHIỆP

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Với mong muốn hiện thực hóa mục tiêu giáo dục của Khoa QTKD là nhằm đào tạo ra các nhà quản trị, những doanh nhân trong tương lai, môn Khởi nghiệp cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng, công cụ... để xây dựng một bản kế hoạch kinh doanh với tính khả thi cao, giúp người học vững tin khởi nghiệp từ những ý tưởng kinh doanh của mình, để từ đó có thể giành được lợi thế cạnh tranh, phát triển bền vững.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:**

- **Mục tiêu của môn học:**

Học xong môn này, người học có thể trình bày được những công cụ, nội dung cần thiết để xây dựng được một kế hoạch kinh doanh có tính khả thi từ ý tưởng kinh doanh của bản thân, nhóm. Bên cạnh đó, môn này cũng giúp người học thấy được tầm quan trọng của bản kế hoạch kinh doanh đối với khởi nghiệp, từ đó có sự quan tâm thích đáng, quyết tâm, nỗ lực cao, đầu tư thời gian để nghiên cứu, phân tích một cách khách quan, thực tế, khả thi... nhất, giúp khởi nghiệp thành công.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày các nội dung của một bản kế hoạch kinh doanh để khởi nghiệp.

CĐRb: Khái quát được những yếu tố giúp khởi nghiệp thành công.

CĐRc: Vận dụng và kết hợp các kiến thức chuyên sâu về marketing, tài chính, kế toán, sản xuất, nguồn nhân lực, chiến lược để xây dựng bản kế hoạch kinh doanh, giúp khởi nghiệp thành công.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học.

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CĐRf: Biểu lộ tinh thần hợp tác, thân thiện với bạn học.

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>		x				
<i>CDR3</i>			x			
<i>CDR4</i>			x			
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

33. HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN TRỊ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học này cung cấp các kiến thức liên quan về hệ thống thông tin thông qua việc giới thiệu và tự tìm hiểu các hệ thống minh họa. Sinh viên sẽ được hướng dẫn, rèn luyện để tự phân tích, thiết kế và cài đặt hệ thống nhỏ. Sinh viên cũng được hướng dẫn đánh giá tính hiệu quả của hệ thống thông qua các chỉ tiêu tài chính.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Môn học này đem lại cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thông tin và vai trò của công nghệ thông tin trong kinh tế và xã hội. Sinh viên có khả năng tổ chức, thống kê & tổng hợp dữ liệu của máy tính.

Khi đi làm sau này, sinh viên có thể tham gia vào quá trình tin học hóa tại nơi làm việc. Sinh viên cũng tự cài đặt hệ thống qua quá trình tiếp cận hệ quản trị cơ sở dữ liệu MS-Access.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Trình bày được các khái niệm, thành phần, vai trò của hệ thống thông tin và quy trình xử lý.

CĐRb: Xây dựng sơ đồ chức năng

CĐRc: Mô tả quá trình biến đổi dữ liệu, thông tin trong hệ thống bởi sơ đồ dòng dữ liệu

CĐRd: Xây dựng được sơ đồ quan hệ thực thể (ERD) ở mức độ cơ bản và chuyển đổi sang mô hình cơ sở dữ liệu.

CĐRe: Vận dụng các chỉ tiêu kinh tế vào việc chọn lựa một dự án tin học

CĐRf: Thuyết trình, giao tiếp, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRg: Chia sẻ, hỗ trợ với bạn học.

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>			x				
<i>CDR3</i>		x		x	x		
<i>CDR4</i>							
<i>CDR5</i>						x	
<i>CDR6</i>							
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>							x
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

34. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu thị trường. Sinh viên sẽ biết được qui trình nghiên cứu thị trường, biết xác định vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, phương pháp thu thập dữ liệu, phân tích xử lý dữ liệu và báo cáo kết quả nghiên cứu trong một dự án nghiên cứu thị trường. Bên cạnh những vấn đề lý thuyết, môn học cũng tập trung vào các vấn đề thực tiễn trong hoạt động nghiên cứu thị trường của doanh nghiệp.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu**

Sau khi học xong môn này sinh viên có thể hiểu được các kiến thức quan trọng về nghiên cứu thị trường. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng được các phương pháp thu thập thông tin và chọn mẫu trong nghiên cứu Marketing, sử dụng thang đo trong thiết kế bảng câu hỏi khảo sát thực tế ngoài thị trường, có thể xử lý; phân tích dữ liệu và viết báo cáo. Sau cùng, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức và kỹ năng để thực hiện một dự án nghiên cứu thị trường. Sinh viên có thể hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Giải thích các kiến thức cơ bản về nghiên cứu thị trường.

CĐRb: Vận dụng các kiến thức về nghiên cứu thị trường để thực hiện dự án nghiên cứu thị trường thực tế, cụ thể như việc xác định vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, thiết kế bảng câu hỏi, thu thập dữ liệu khảo sát ngoài thị trường, phân tích xử lý dữ liệu, báo cáo kết quả nghiên cứu.

CĐRc: Thuyết trình, tư duy phản biện, sáng tạo giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học hiệu quả.

CĐRd: Sử dụng khả năng Tiếng Anh để hiểu các bài báo, bài nghiên cứu đăng tạp chí trong nước và quốc tế bằng Tiếng Anh.

CĐRe: Sử dụng được các phần mềm thống kê chuyên ngành: SPSS.

CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao.

CDRg: Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>							
<i>CDR2</i>	x						
<i>CDR3</i>							
<i>CDR4</i>		x					
<i>CDR5</i>			x				
<i>CDR6</i>				x			
<i>CDR7</i>					x		
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

35. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Hiểu được những kiến thức cơ bản về kế toán các loại tài sản trong doanh nghiệp, tạo nền tảng để sinh viên tiếp tục học tập nghiên cứu các học phần kế toán sâu hơn, cao hơn theo chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán bậc đại học. Vận dụng tốt kiến thức để giải quyết những tình huống kế toán về các loại tài sản trong doanh nghiệp. Có khả năng thu thập, xử lý, phân tích và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về các loại tài sản trong doanh nghiệp. Tổng hợp, báo cáo kế toán theo hướng dẫn chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành và trình bày và công bố thông tin trên báo cáo tài chính. Có khả năng tiếp tục học tập chuyên sâu và nghiên cứu khoa học.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần hành kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết cách định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm. Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập và thái độ học tập nghiêm túc; tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

Sau khi học xong môn học này, người học có thể:

CĐRa: Trình bày những khái niệm cơ bản về hoạt động kế toán và các phần hành kế toán trong doanh nghiệp sản xuất

CĐRb: Giải thích được các phần hành kế toán chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất, phân biệt được các loại chi phí sản xuất, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang tính giá thành sản phẩm công nghiệp

CĐRc: Tính toán, tập hợp, ghi sổ các chi phí về lao động sống và lao động vật hóa từ đó tính được giá thành sản phẩm cụ thể. Lập được bảng tính giá thành từng sản phẩm theo khoản mục chi phí. Phân tích các yếu tố cấu thành và sự ảnh hưởng của từng khoản mục đó đối với từng sản phẩm

CĐR d: Thể hiện khả năng làm việc nhóm hiệu quả, tự học cao

CĐRe: Vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề kế toán tuân thủ các nguyên tắc tính chính trực, tính khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng, tính bảo mật, tư cách nghề nghiệp

CĐRf : Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp.

• **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học (tóm tắt)					
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>
<i>CĐR1</i>	x					
<i>CĐR2</i>		x				
<i>CĐR3</i>						
<i>CĐR4</i>			x			
<i>CĐR5</i>				x		
<i>CĐR6</i>						
<i>CĐR7</i>						
<i>CĐR8</i>					x	
<i>CĐR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

36. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Hiểu được những kiến thức chuyên sâu về kế toán các loại tài sản trong doanh nghiệp sản xuất, tạo nền tảng để sinh viên tiếp tục học tập nghiên cứu các học phần kế toán sâu hơn, cao hơn theo chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán bậc đại học. Vận dụng tốt kiến thức để giải quyết những tình huống kế toán về các loại tài sản trong doanh nghiệp. Có khả năng thu thập, xử lý, phân tích và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về các loại tài sản trong doanh nghiệp. Tổng hợp, báo cáo kế toán theo hướng dẫn chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành và trình bày và công bố thông tin trên báo cáo tài chính. Có khả năng tiếp tục học tập chuyên sâu và nghiên cứu khoa học.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần hành kế toán trong giai đoạn tiêu thụ, cũng như biết cách định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí để xác định kết quả kinh doanh. Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên rèn luyện tính chủ động trong học tập và thái độ học tập nghiêm túc; tuân thủ các chế độ kế toán tài chính do Nhà nước ban hành; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

Sau khi học xong môn học này, người học có thể:

CĐRa: Trình bày những kiến thức cơ bản về hoạt động bán hàng, quy trình luân chuyển chứng từ, quy trình kế toán trong giai đoạn tiêu thụ thành phẩm, nhận biết được hoạt động đầu tư tài chính và khác. Nhận biết được các loại công nợ, nguồn vốn tại doanh nghiệp

CĐRb: Giải thích được các hoạt động kinh doanh và phân biệt được các loại công nợ, nguồn vốn tại doanh nghiệp

CĐRc: Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán để phân tích các nghiệp vụ kế toán phát sinh trong quá trình tiêu thụ bán hàng, đầu tư tài chính và thanh toán . Xử lý các nghiệp vụ kinh tế bất thường. Phân bổ các nguồn lực tại doanh nghiệp. Sử dụng được các kỹ năng nghề nghiệp như định khoản kế toán, sử dụng chứng từ, tài khoản, sổ kế toán... để xử lý các tình huống trước, trong và sau khi triển khai công việc quản lý và thực hiện kế toán. Tính toán, phân tích kết quả kinh doanh, tình hình lợi nhuận, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước về các khoản Thuế phải nộp trong kỳ

CĐR d: Thể hiện khả năng làm việc nhóm hiệu quả, tự học cao

CĐRe: Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề kế toán tuân thủ các nguyên tắc tính chính trực, tính khách quan, năng lực chuyên môn và tính thận trọng, tính bảo mật, tư cách nghề nghiệp

CĐRf : Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với đồng nghiệp.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học (tóm tắt)					
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>
<i>CĐR1</i>	x					
<i>CĐR2</i>		x				
<i>CĐR3</i>						
<i>CĐR4</i>			x			
<i>CĐR5</i>				x		
<i>CĐR6</i>						
<i>CĐR7</i>						
<i>CĐR8</i>					x	
<i>CĐR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

37. KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến việc làm thế nào để thông tin tài chính và phi tài chính được truyền đạt một cách tốt nhất trong nội bộ doanh nghiệp, giúp cho nhà quản lý hoạch định và kiểm soát thành quả hoạt động của doanh nghiệp. Trọng tâm của môn học là trang bị cho sinh viên các kỹ thuật của kế toán quản trị nhằm phục vụ cho việc đưa ra các quyết định kinh doanh của nhà quản lý. Nội dung bao gồm giới thiệu tổng quan về môn học kế toán quản trị, phân loại chi phí; phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng - lợi nhuận; lập dự toán; đánh giá trách nhiệm quản lý; định giá bán sản phẩm; thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, người học biết được những khái niệm, định nghĩa đặc điểm của kế toán quản trị, chi phí, số dư đảm phí, điểm hòa vốn, đòn bẩy kinh tế, cách định giá bán sản phẩm. Trên cơ sở đó, người học áp dụng đề đề xuất, lựa chọn phương án, quyết định giá bán, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, đánh giá trách nhiệm quản lý các bộ phận trong doanh nghiệp. Cuối cùng, người học có khả năng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, chọn phương án, ra các quyết định trong quá trình quản trị doanh nghiệp và hình thành thái độ làm việc hợp tác, chuyên nghiệp trong quá trình quản trị doanh nghiệp và hình thành thái độ làm việc hợp tác, chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR)**

CĐRa: Trình bày các kiến thức về kế toán quản trị, chi phí, số dư đảm phí, điểm hòa vốn, đòn bẩy kinh tế, cách định giá bán sản phẩm

CĐRb: Giải thích kế toán quản trị khác kế toán tài chính, quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận; các cơ sở lập dự toán sản xuất kinh doanh; cách định giá bán sản phẩm trong các trường hợp đặc biệt; mối quan hệ giữa các chỉ tiêu lập dự toán; quan điểm, chỉ tiêu đánh giá trách nhiệm quản lý

CĐRc: Áp dụng các kiến thức về chi phí, mối quan hệ giữa chi phí, khối lượng và lợi nhuận đề xuất, lựa chọn phương án; nhận diện thông tin thích hợp ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp

CĐRd: Lập dự toán ngân sách; đánh giá và cung cấp thông tin cho nhà quản lý ra quyết định quản trị, lập được các báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của nhà quản lý.

CĐRe: Giao tiếp, thuyết trình, tự học và làm việc nhóm hiệu quả

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động, tính kỷ luật, tính chấp hành luật pháp

CĐRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf	CĐRg
CĐR1	x						
CĐR2		x					
CĐR3			x				
CĐR4			x	x			
CĐR5					x		
CĐR6							
CĐR7							
CĐR8						x	
CĐR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

38. QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH 2

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Bên cạnh những kiến thức cơ bản trong môn quản trị tài chính 1, môn học quản trị tài chính 2 tiếp tục trang bị cho sinh viên những khái niệm, nguyên tắc, kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu về tài chính. Từ đó, bên cạnh việc có thể tự mình đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong doanh nghiệp, sinh viên còn có thể phân tích, đánh giá và dự báo được tình hình tài chính của bất kỳ doanh nghiệp nào trên thị trường.

Nội dung môn học: Quản trị rủi ro của dự án đầu tư; Đọc hiểu, phân tích và dự báo báo cáo tài chính doanh nghiệp; Quản trị các tài sản lưu động trong doanh nghiệp bao gồm quản trị tiền mặt, khoản phải thu và hàng tồn kho; Lý thuyết cơ cấu vốn và chính sách cổ tức trong một doanh nghiệp.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn tất môn học này, sinh viên có thể nhận biết được một số kiến thức cơ bản về báo cáo tài chính, chính sách cổ tức và các loại rủi ro khi đầu tư dự án của doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên có thể vận dụng được các kiến thức tài chính chuyên sâu để phân tích, đánh giá, dự báo được tình hình tài chính của một doanh nghiệp và đưa ra các quyết định quản trị tài chính quan trọng. Cuối cùng, sinh viên có thể nâng cao tính chủ động và nghiêm túc trong học tập, nâng cao khả năng thuyết trình và làm việc nhóm, hình thành tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin và hiệu quả.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Mô tả được các khái niệm cơ bản về báo cáo tài chính, cổ tức và chính sách cổ tức của doanh nghiệp. Nhận biết được các loại rủi ro, sự cần thiết phải phân tích rủi ro của dự án đầu tư.

CĐRb: Trình bày được các phương pháp phân tích và dự báo báo cáo tài chính của doanh nghiệp, các chính sách cổ tức của công ty cổ phần, các lý thuyết về cơ cấu vốn.

CĐRc : Tính toán được rủi ro khi phân tích đầu tư dự án bằng phương pháp độ nhạy

và phương pháp phân tích tình huống, tính toán được lượng tiền mặt và hàng tồn kho tối ưu theo các mô hình khác nhau, thiết lập được chính sách tín dụng hợp lý cho một doanh nghiệp.

CĐRd: Áp dụng những nguyên lý tài chính vào hoạt động doanh nghiệp và đánh giá những thông tin tài chính hỗ trợ cho việc lập kế hoạch và ra quyết định.

CĐRe : Thể hiện khả năng làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả.

CĐRg: Thể hiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf	CĐRg
CĐR1	x						
CĐR2		x					
CĐR3			x				
CĐR4				x			
CĐR5					x		
CĐR8						x	
CĐR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

39. NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Nội dung của học phần trình bày một cách tổng quan các hoạt động chủ yếu mà Luật các tổ chức tín dụng cho phép ngân hàng thương mại có thể thực hiện. Cung cấp những kiến thức liên quan đến nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tài khoản tiền gửi, qua phát hành giấy tờ có giá), nghiệp vụ cấp tín dụng (nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh) và các vận dụng vào thực tiễn.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể hiểu được những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngân hàng thương mại, đồng thời vận dụng những kiến thức đó vào việc tính toán và giải quyết các tình huống liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại. Ngoài ra môn học còn giúp sinh viên hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Giải thích những vấn đề cơ bản về hoạt động của ngân hàng thương mại trong nền kinh tế

CĐRb: Áp dụng các kiến thức về nghiệp vụ ngân hàng thương mại bao gồm: nghiệp vụ huy động vốn, cấp tín dụng để tính toán lãi huy động vốn, lãi cho vay, xác định hạn mức tín dụng, lãi chiết khấu giấy tờ có giá, lãi bao thanh toán và lãi cho thuê tài chính

CĐRc: Vận dụng các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào những hoạt động tài chính để giải quyết các tình huống liên quan đến nghiệp vụ huy động vốn và cho vay của ngân hàng thương mại

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ

luật cao.

CĐRf: Biểu lộ tinh thần hợp tác, thân thiện với bạn học

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf
CĐR1						
CĐR2	x					
CĐR3		x				
CĐR4			x			
CĐR5				x		
CĐR6						
CĐR7						
CĐR8					x	
CĐR9						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

40. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, hoạt động đầu tư tài chính trở nên sôi động và nhộn nhịp hơn bao giờ hết. Vì vậy, người học chuyên ngành tài chính cần có những kiến thức nền tảng về lợi nhuận và rủi ro của một tài sản riêng biệt hay của một danh mục tài sản. Các thuật ngữ chuyên môn bằng tiếng Anh cũng cần được người học nắm vững để trao đổi thông tin tài chính mang tính toàn cầu.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu**

Sau khi hoàn thành học phần Đầu tư tài chính, sinh viên có khả năng trình bày các kiến thức cơ bản về rủi ro và tỉ suất lợi nhuận của tài sản và danh mục tài sản. Điều này giúp sinh viên có khả năng áp dụng các mô hình đo lường rủi ro và tỷ suất lợi nhuận của tài sản gồm mô hình đa nhân tố, mô hình CAPM...vào thị trường tài chính Việt Nam, đồng thời, có thái độ tôn trọng pháp luật tài chính của quốc gia và nghiêm túc trong thu thập thông tin, dữ liệu tài chính.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản về hoạt động đầu tư tài chính trong nền kinh tế.

CĐRb: Giải thích các kiến thức cơ bản về khái niệm đầu tư, lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư cũng như một số mô hình tính toán lợi nhuận và rủi ro.

CĐRc: Áp dụng các kiến thức để tính toán lợi nhuận và rủi ro của các danh mục đầu tư tài chính, bao gồm cho thuê tài chính.

CĐRd: Vận dụng các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào những hoạt động tài chính để giải quyết các tình huống đầu tư.

CĐRe: Tư duy phản biện, sáng tạo giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học.

CĐRf: Sử dụng tiếng Anh để đọc giáo trình môn học.

CĐRg: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ

luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội và chấp hành nghiêm túc pháp luật của nhà nước.

CĐRh: Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học							
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>	<i>CĐRg</i>	<i>CĐRh</i>
<i>CĐR1</i>	x							
<i>CĐR2</i>		x						
<i>CĐR3</i>			x					
<i>CĐR4</i>				x				
<i>CĐR5</i>					x			
<i>CĐR6</i>						x		
<i>CĐR7</i>								
<i>CĐR8</i>							x	
<i>CĐR9</i>								x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

41. QUẢN TRỊ CHI PHÍ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Sinh viên được trang bị kiến thức về quản trị trong hoạt động kiểm soát chi phí. Nội dung bao gồm:

Môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp hiện nay đang ngày càng được mở rộng. Trong chiều hướng đó, các doanh nghiệp thành công đã có những đáp ứng kịp thời không chỉ nhờ việc thay đổi quy trình sản xuất mà còn nhờ thay đổi cung cách quản trị. Kinh doanh hiện nay chú trọng đến việc cải tiến và sự thỏa mãn của khách hàng đối với sản phẩm. Trong điều kiện đó, môn học này sẽ giúp cho người học hiểu được. Trong điều kiện đó, môn học này sẽ giúp cho người học: Hiểu được cách thức các doanh nghiệp lựa chọn các chiến lược cạnh tranh: về chất lượng, về giá cả cũng như tận dụng các ưu thế khác để tạo ra thành công cho đơn vị mình. Bên cạnh đó, hiểu được các phương pháp quản trị chi phí và sử dụng nó để giúp doanh nghiệp thành công.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Đây là môn học trang bị kiến thức giúp cho sinh viên phân loại các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của một doanh nghiệp, thấy được ảnh hưởng của những thông tin, chi phí và quản trị chi phí đến lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Học viên sau khi hoàn tất khóa học sẽ nắm bắt kỹ năng quản trị chi phí trong chiến lược kinh doanh chung và những đóng góp vào thành công của doanh nghiệp trong thời đại hiện nay.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Biết quản trị chi phí trong môi trường kinh doanh hiện đại, vai trò của quản trị chi phí và cuối cùng quản trị chi phí mang tính chiến lược.

CĐRb: Giải thích chi phí sử dụng trong quá trình xác định chi phí của sản phẩm. Khái quát hóa hệ thống xác định chi phí theo công việc.

CĐRc: Áp dụng bài toán liên quan đến chi phí-sản lượng-lợi nhuận.

CĐRd: Vận dụng vào phân bổ chi phí và các loại đơn vị kinh doanh chiến lược.

CĐRe: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học nghiêm túc.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội

CĐRg: Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với bạn bè.

• **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf	CĐRg
CĐR1	x						
CĐR2		x					
CĐR3			x				
CĐR4				x			
CĐR5					x		
CĐR6							
CĐR7							
CĐR8						x	
CĐR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

42. HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Sự hiểu biết hành vi của người tiêu dùng là một năng lực cốt lõi của chuyên viên marketing, làm nền tảng cho thiết kế chiến lược và chương trình marketing hiệu quả. Môn hành vi người tiêu dùng cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hành vi người tiêu dùng thông qua các lý thuyết về tâm lý xã hội, nhân khẩu học, văn hóa và lý thuyết hành vi. Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi người tiêu dùng ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua hàng của người tiêu dùng và nghiên cứu hành vi người tiêu dùng.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về hành vi người tiêu dùng. Ngoài ra, sinh viên có thể hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi, thái độ của người tiêu dùng. Thêm vào đó, sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đó để xử lý các tình huống thực tế trong marketing. Sinh viên có thể hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Định nghĩa hành vi người tiêu dùng, các yếu tố văn hóa – xã hội, và các yếu tố tâm lý của người tiêu dùng.

CĐRb: Trình bày các đặc điểm của hành vi người tiêu dùng và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng, cụ thể các yếu tố bên ngoài bao gồm: các giá trị văn hóa, gia đình và nhóm tham khảo, phân tầng xã hội; và các yếu tố bên trong bao gồm: nhận thức, thái độ, động cơ, cá tính và cảm xúc của người tiêu dùng

CĐRc: Giải thích qui trình ra quyết định của người tiêu dùng

CĐRd: Ứng dụng các kiến thức hành vi người tiêu dùng để giải quyết tình huống marketing thực tế.

CDRe: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CDRf: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong nghiên cứu marketing.

CDRg: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRh: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học							
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>	<i>CDRh</i>
<i>CDR1</i>	x							
<i>CDR2</i>		x	x					
<i>CDR3</i>								
<i>CDR4</i>				x				
<i>CDR5</i>					x			
<i>CDR6</i>						x		
<i>CDR7</i>								
<i>CDR8</i>							x	
<i>CDR9</i>								x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

43. NGHIÊN CỨU MARKETING

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Marketer cần xác định, thu thập và phân tích thông tin thị trường để đưa ra các quyết định marketing hiệu quả hơn. Môn nghiên cứu marketing được thiết kế để giới thiệu với sinh viên những công cụ, kỹ thuật và phương pháp thu thập thông tin thị trường nhằm giúp các marketer thực thi các chiến lược và ra quyết định marketing.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về nghiên cứu marketing. Ngoài ra, sinh viên có thể hiểu được các phương pháp, kỹ thuật và công cụ để thực hiện dự án nghiên cứu marketing. Thêm vào đó, sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đó để xử lý các tình huống thực tế trong nghiên cứu marketing. Sinh viên có thể hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Liệt kê các khái niệm cơ bản về nghiên cứu marketing, thiết kế nghiên cứu, chọn mẫu nghiên cứu

CĐRb: Trình bày quy trình nghiên cứu, quy trình chọn mẫu, quy trình thiết kế bảng câu hỏi, các dạng thiết kế nghiên cứu, các công cụ thu thập dữ liệu, các phương pháp phân tích dữ liệu, và nội dung báo cáo nghiên cứu thị trường.

CĐRc: Ứng dụng các kiến thức nghiên cứu marketing để giải quyết tình huống thực tế và thiết kế dự án nghiên cứu

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRe: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong nghiên cứu marketing

CĐRf: Sử dụng phần mềm thống kê SPSS, NVivo, Excel để phân tích dữ liệu.

CĐRg: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRh: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học							
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>								
<i>CDR2</i>	<i>x</i>	<i>x</i>						
<i>CDR3</i>								
<i>CDR4</i>			<i>x</i>					
<i>CDR5</i>				<i>x</i>				
<i>CDR6</i>					<i>x</i>			
<i>CDR7</i>						<i>x</i>		
<i>CDR8</i>							<i>x</i>	
<i>CDR9</i>								<i>x</i>

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

44. QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, việc quản lý mối quan hệ khách hàng và tương tác hiệu quả với khách hàng là sự thành công của doanh nghiệp. Bằng cách tạo ra các trải nghiệm tích cực với khách hàng, nâng cao mức hài lòng của khách hàng thì doanh nghiệp có thể phát triển mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Khi mối quan hệ này được củng cố và duy trì theo thời gian, doanh nghiệp sẽ đạt lợi thế cạnh tranh và gia tăng lợi nhuận. Môn quản trị quan hệ khách hàng được thiết kế để giới thiệu với sinh viên những kiến thức nền tảng của quản trị quan hệ khách hàng. Bên cạnh đó, môn học cung cấp những kỹ năng cần thiết để duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về quan hệ khách hàng và quản trị quan hệ khách hàng. Ngoài ra, sinh viên có thể hiểu được quy trình tạo ra giá trị cho khách hàng, trải nghiệm của khách hàng và áp dụng để giải quyết các tình huống thực tế trong quản trị quan hệ khách hàng. Cuối cùng, sinh viên có khả năng xây dựng kế hoạch để thu hút và giữ chân khách hàng thông qua việc phát triển và quản lý dữ liệu khách hàng. Sinh viên có thể hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày các khái niệm cơ bản về mối quan hệ khách hàng, quản trị mối quan hệ khách hàng, vòng đời của khách hàng, danh mục khách hàng, trải nghiệm của khách hàng và dữ liệu khách hàng

CĐRb: Giải thích các mô hình quản trị quan hệ khách hàng, các quy trình quản lý vòng đời khách hàng, quản lý dữ liệu khách hàng.

CĐRc: Ứng dụng giá trị vòng đời khách hàng, thông tin và kiến thức về khách hàng để giải quyết tình huống thực tế và lập kế hoạch quản lý quan hệ khách hàng

CDRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong quản trị quan hệ khách hàng.

CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	CDRa	CDRb	CDRc	CDRd	CDRe	CDRf	CDRg
CDR1							
CDR2	x	x					
CDR3			x				
CDR4			x				
CDR5				x			
CDR6					x		
CDR7							
CDR8						x	
CDR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

45. TIẾP THỊ TRUYỀN THÔNG VÀ TÍCH HỢP

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học giới thiệu các khái niệm, các công cụ và phương tiện truyền thông được sử dụng để chiêu thị sản phẩm/dịch vụ. Truyền thông tiếp thị tích hợp là một chiến lược phối hợp các công cụ truyền thông nhằm gia tăng mức độ nhận biết của khách hàng mục tiêu. Người học sẽ được tiếp cận việc phân tích các cơ hội để chiêu thị, phân tích tiến trình truyền thông, thiết lập mục tiêu và ngân sách của truyền thông tiếp thị. Môn học cũng tập trung vào nghiên cứu chức năng và qui trình thực hiện của các công cụ truyền thông tiếp thị trong doanh nghiệp.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu: Sau khi học xong môn này sinh viên có thể**

Sau khi học xong môn này sinh viên có thể hiểu được các khái niệm cơ bản, các công cụ truyền thông tiếp thị tích hợp. Ngoài ra, sinh viên có thể hiểu qui trình lập kế hoạch truyền thông tiếp thị tích hợp. Bên cạnh đó, sinh viên có thể áp dụng các công cụ truyền thông tiếp thị để giải quyết các tình huống thực tế trong hoạt động truyền thông tiếp thị tích hợp cũng như đánh giá và đo lường hiệu quả của chúng. Sau cùng sinh viên có thể phân tích các tình huống để thực hiện các chương trình truyền thông tiếp thị hiệu quả. Sinh viên có thể hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Giải thích các kiến thức cơ bản về truyền thông tiếp thị tích hợp, các thành phần cơ bản của truyền thông tiếp thị tích hợp, các mô hình truyền thông.

CĐRb: Áp dụng các kiến thức về quản trị marketing trong hoạt động chiêu thị như thiết lập chiến lược sáng tạo, phân bổ ngân sách cho hoạt động chiêu thị.

CĐRc: Vận dụng các kiến thức về truyền thông tiếp thị tích hợp vào hoạt động marketing của doanh nghiệp, cụ thể như thiết lập các thành phần quan trọng trong truyền thông tiếp thị như quảng cáo, khuyến mãi, bán hàng cá nhân, quan hệ công chúng và marketing trực tiếp.

CĐRd: Thuyết trình, tư duy phản biện, sáng tạo giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học hiệu quả.

CĐRe: Sử dụng khả năng Tiếng Anh để hiểu nội dung các thành phần quan trọng của truyền thông tiếp thị như quảng cáo, khuyến mãi, bán hàng, quan hệ công chúng và marketing trực tiếp.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao.

CĐRg: Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CĐRa</i>	<i>CĐRb</i>	<i>CĐRc</i>	<i>CĐRd</i>	<i>CĐRe</i>	<i>CĐRf</i>	<i>CĐRg</i>
<i>CĐR1</i>							
<i>CĐR2</i>	x						
<i>CĐR3</i>		x					
<i>CĐR4</i>			x				
<i>CĐR5</i>				x			
<i>CĐR6</i>					x		
<i>CĐR7</i>							
<i>CĐR8</i>						x	
<i>CĐR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

46. MARKETING DỊCH VỤ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Dịch vụ đang ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong nền kinh tế và sinh viên sẽ có nhiều lựa chọn hơn trong việc tìm kiếm việc làm khi trang bị thêm kiến thức về marketing dịch vụ. Môn học này sẽ giúp sinh viên nắm được những khái niệm về marketing dịch vụ, học cách nhận diện những kỳ vọng của khách hàng và cách thỏa mãn khách hàng trong dịch vụ, ngoài ra sinh viên sẽ được tìm hiểu về marketing hỗn hợp (7Ps) để có thể xây dựng được dịch vụ tốt nhất cho các khách hàng tương lai.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể biết được những khái niệm, định nghĩa quan trọng về marketing dịch vụ và phân biệt được sự khác biệt giữa marketing dịch vụ và marketing truyền thống. Bên cạnh đó, sinh viên có thể nhận biết được những yếu tố cấu thành nên chất lượng dịch vụ, những yếu tố ảnh hưởng đến sự kỳ vọng và sự thỏa mãn của khách hàng dịch vụ và áp dụng giải quyết các tình huống huống thực tế trong quản marketing dịch vụ. Cuối cùng, sinh viên có khả năng xác định và phân tích các yếu tố cấu thành hỗn hợp marketing trong ngành dịch vụ. Sinh viên có thể hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Giải thích các kiến thức cơ bản về marketing dịch vụ, sự kỳ vọng, thỏa mãn của khách hàng, hành vi người tiêu dùng, kiến thức về chất lượng dịch vụ, marketing hỗn hợp trong dịch vụ.

CĐRb: Áp dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị marketing dịch vụ phân tích hoạt động marketing của các doanh nghiệp dịch vụ và đưa ra giải pháp kiến nghị.

CĐRc: Vận dụng kiến thức về sự thỏa mãn, sự kỳ vọng, mô hình khoảng cách chất lượng dịch vụ, các lý thuyết về thiết kế dịch vụ và marketing hỗn hợp dịch vụ vào những hoạt động marketing dịch vụ để giải quyết các tình huống marketing trong thực tế.

CDRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Sử dụng khả năng Tiếng Anh để đọc hiểu các sách, tài liệu, các từ chuyên ngành marketing.

CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>							
<i>CDR2</i>	x						
<i>CDR3</i>		x					
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>				x			
<i>CDR6</i>					x		
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

47. THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet, đặc tính thị trường và hành vi khách hàng trên mạng Internet. Qua môn học, sinh viên có những kiến thức căn bản về các mô hình kinh doanh trên mạng, các công cụ tiếp thị trực tuyến và các hình thức thanh toán an toàn bảo mật. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp quy trình xây dựng website, các yếu tố cần có cho một website, các phương thức thanh toán và các hình thức quảng cáo hiệu quả.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu**

Qua môn học sinh viên có thể biết những khái niệm, kiến thức căn bản về thương mại điện tử; hiểu các mô hình kinh doanh thương mại điện tử, hoạt động tiếp thị trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Ngoài ra sinh viên còn có khả năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng để tiến hành các hoạt động cơ bản trong kinh doanh qua mạng. Môn học cũng góp phần rèn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp và tinh thần hợp tác thân thiện của sinh viên.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản về internet và thương mại điện tử.

CĐRb: Giải thích được các mô hình kinh doanh thương mại điện tử, hành vi khách hàng trực tuyến, các công cụ marketing trực tuyến, các hình thức thanh toán; an toàn bảo mật trên mạng.

CĐRc: Vận dụng các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào những hoạt động marketing điện tử của doanh nghiệp.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, sáng tạo giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học.

CĐRe: Sinh viên có khả năng đọc hiểu các tài liệu và tình huống thương mại điện tử bằng tiếng Anh.

CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, kỷ luật cao và chấp hành nghiêm túc các quy định trong học tập.

CDRg: Biểu lộ tinh thần học tập, hợp tác thân thiện với thầy cô, bạn bè.

- **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>							
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>				x			
<i>CDR6</i>					x		
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

48. NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học mang đến cho người học những hiểu biết về nghệ thuật quản lý và lãnh đạo trong quản trị hiện, nhận diện thế nào là nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo và vận dụng để lãnh đạo thành công, cách thức thiết lập và sử dụng quyền lực, cùng với nghệ thuật sử dụng nhân tài hiệu quả. Từ đó tạo niềm tin để phấn đấu trở thành nhà lãnh đạo trong tương lai.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Người học sẽ được cung cấp những kiến thức cơ bản để phân biệt được quản lý và lãnh đạo. Hiểu được lãnh đạo còn là một nghệ thuật, các phong cách lãnh đạo để vận dụng khi trở thành lãnh đạo. Môn học còn chỉ rõ trách nhiệm và quyền hạn của nhà lãnh đạo, cách thức giao quyền và ủy quyền hiệu quả và sau cùng là nghệ thuật phát hiện, lựa chọn và sử dụng nhân tài.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Biết thế nào là nhà lãnh đạo, nhận diện nhà lãnh đạo với những tố chất và yêu cầu cụ thể. Nhận biết quyền lực, quyền hạn, và trách nhiệm khi ở vị trí lãnh đạo.

CĐRb: Giải thích các kiến thức cơ bản về đặc điểm, phẩm chất nhà lãnh đạo, các đặc trưng và nội dung của nghệ thuật lãnh đạo. Phân biệt quản lý và lãnh đạo, phân biệt các phong cách lãnh đạo với ưu khuyết của từng phong cách.

CĐRc: Hiểu được lãnh đạo là một nghệ thuật, từ đó vận dụng vào nghệ thuật sử dụng nhân tài, thuật lãnh đạo nhóm, cách thức sử dụng quyền lực của nhà lãnh đạo.

CĐRd: Rèn luyện tư duy phản biện, bản lĩnh giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và tự nghiên cứu phù hợp với yêu cầu môn học.

CĐRe: Nâng cao ý thức tích cực học tập, chấp hành chính sách đối với môn học, để sau khi ra trường tích lũy kinh nghiệm làm việc với mong muốn trở thành lãnh đạo.

CĐRf: Biểu lộ tinh thần hợp tác, thân thiện với nhóm và các nhóm khác trong quá trình học tập tại lớp.

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>		x				
<i>CDR3</i>			x			
<i>CDR4</i>			x			
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>						
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

49. THANH TOÁN QUỐC TẾ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học giới thiệu cho sinh viên những kiến thức căn bản về tiền tệ thế giới, tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối oái, cách phát hành và lưu thông các phương tiện thanh toán quốc tế và cách thực hiện các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại, dịch vụ quốc tế.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nhận biết những kiến thức cơ bản về vấn đề thanh toán trong lĩnh vực ngoại thương. Giúp cho sinh viên có kỹ năng cơ bản về bộ chứng từ trong thanh toán quốc tế và các phương thức thanh toán quốc tế. Tạo sự quan tâm của sinh viên về môn học với việc hiểu về lý thuyết, có ý thức tham khảo tài liệu, tham gia thảo luận và làm các bài tập. Có ý thức và tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn các hoạt động tài chính và ngoại thương trên thị trường.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày các khái niệm cơ bản của thị trường hối đoái, các phương tiện và phương thức thanh toán trên thị trường thế giới

CĐRb: Giải thích các kiến thức thanh toán quốc tế bao gồm các nghiệp vụ hối đoái quốc tế và nghiệp vụ liên quan đến xuất nhập khẩu

CĐRc: Áp dụng các tình huống giả định trong phần bài tập để giải quyết các tình huống thực tế trong hoạt động thanh toán quốc tế.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CĐRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CĐRg: Biểu lộ tinh thần hợp tác, thân thiện với bạn học.

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>			x				
<i>CDR4</i>							
<i>CDR5</i>				x			
<i>CDR6</i>							
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

50. MARKETING QUỐC TẾ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học này nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức Marketing quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới. Thông qua nội dung môn học, giải quyết tình huống, và làm bài tập Marketing quốc tế, chuẩn bị cho học viên kiến thức, bản lĩnh trước những thử thách về môi trường xã hội -văn hoá, pháp luật, cạnh tranh, kinh tế, chính trị trong Marketing quốc tế.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu môn học**

Hiểu rõ những kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trên thị trường quốc tế. Nhận biết được các quan điểm khác nhau về nền kinh tế toàn cầu và về lý thuyết cũng như thực tiễn hoạt động marketing quốc tế. Phân tích được môi trường kinh doanh quốc tế, quá trình marketing và các vấn đề hiện tại mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt.

Có nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động marketing trong kinh doanh quốc tế. Xác định đúng những khác biệt của hoạt động marketing quốc tế đối với các hoạt động marketing trong các lĩnh vực khác.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày các khái niệm cơ bản về marketing quốc tế, các thành phần của môi trường văn hóa- kinh tế- chính trị ảnh hưởng đến marketing quốc tế, cách thức phát triển sản phẩm ở thị trường quốc tế cũng như cơ hội và thách thức của marketing quốc tế. Trình bày vai trò định giá và chiến lược xúc tiến quốc tế.

CĐRb: Giải thích quy trình và phương thức xâm nhập thị trường quốc tế, chiến lược xúc tiến quốc tế, thiết kế lực lượng bán hàng quốc tế, quy trình định giá marketing quốc tế và xây dựng thương hiệu quốc tế

CĐRc: Vận dụng lập kế hoạch chiến lược, xây dựng kênh marketing quốc tế, nhượng quyền thương mại và thâm nhập thị trường quốc tế trong thực tế của doanh nghiệp.

CDRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu bắt buộc và tình huống trong marketing quốc tế.

CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật.

CDRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

CDR CTĐT	CDR môn học						
	CDRa	CDRb	CDRc	CDRd	CDRe	CDRf	CDRg
CDR1	x						
CDR2		x					
CDR3			x				
CDR4			x				
CDR5				x			
CDR6					x		
CDR7							
CDR8						x	
CDR9							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

51. QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học sẽ giới thiệu một cách khái quát những vấn đề liên quan đến quản trị ngân hàng thương mại. Đồng thời, trang bị những kiến thức về quản lý tài sản nợ, quản lý tài sản có, quản lý vốn tự có, quản trị rủi ro trong các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng và các vấn đề liên quan đến thu nhập, chi phí, lợi nhuận của ngân hàng thương mại.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi hoàn thành môn học này sinh viên có thể hiểu được những kiến thức cơ bản về quản trị ngân hàng thương mại. Đồng thời vận dụng những kiến thức đó vào việc tính toán và giải quyết các tình huống liên quan đến quản trị ngân hàng thương mại. Ngoài ra môn học còn giúp sinh viên hình thành thái độ làm việc chuyên nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Giải thích những vấn đề cơ bản về hoạt động quản trị ngân hàng thương mại trong nền kinh tế

CĐRb: Áp dụng các kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại để tính toán các tỷ lệ an toàn vốn, các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh ngân hàng, tính toán cung và cầu thanh khoản

CĐRc: Vận dụng các chức năng hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào những hoạt động tài chính để giải quyết các tình huống liên quan đến quản trị kinh doanh của ngân hàng thương mại.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao.

CĐRf: Biểu lộ tinh thần hợp tác, thân thiện với bạn học

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	CDRa	CDRb	CDRc	CDRd	CDRe	CDRf
CDR1						
CDR2	x					
CDR3		x				
CDR4			x			
CDR5				x		
CDR6						
CDR7						
CDR8					x	
CDR9						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

52. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Thực tập tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc đối với tất cả sinh viên phải thực hiện vào học kỳ cuối cùng của chương trình đào tạo. Sinh viên tham gia vào hoạt động thực tế tại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hoặc đơn vị hành chính sự nghiệp để quan sát, tìm hiểu và trình bày báo cáo thực tập về một hoạt động cụ thể thuộc một trong các lĩnh vực như là kế toán, tài chính, quản trị nguồn nhân lực, quản trị sản xuất, quản trị chiến lược, marketing v.v...

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Mục tiêu của môn học: sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nhận thức sâu hơn và mang tính thực tế về nghề nghiệp, biết vận dụng kiến thức chuyên ngành để hoàn thành các nhiệm vụ do đơn vị thực tập giao phó. Ngoài ra, sinh viên sẽ được rèn luyện thêm kỹ năng viết kế hoạch, viết bài báo cáo chủ đề thực tập, đồng thời tăng cường ý thức hợp tác làm việc trong môi trường doanh nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản về môi trường hoạt động doanh nghiệp

CĐRb: Vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào mô tả/phân tích hoạt động sản xuất – kinh doanh, hoặc hành chính – sự nghiệp trong thực tế.

CĐRc: Sử dụng các mô hình, kỹ thuật, phương pháp thống kê và nghiên cứu để tính toán các chỉ số kinh tế, chỉ số tài chính, nhân sự ... và đưa ra nhận xét phù hợp dựa trên số liệu cho sẵn.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc hiệu quả tại đơn vị thực tập.

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, tính kỷ luật.

CĐRf: Biểu hiện tinh thần trách nhiệm, hợp tác thân thiện với thầy cô hướng dẫn, với cán bộ công nhân viên tại đơn vị thực tập.

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>						
<i>CDR3</i>		x				
<i>CDR4</i>						
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>			x			
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

53. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về các nguyên lý và lý thuyết về quản trị các hoạt động dịch vụ. Chủ đề chính về quản trị các hoạt động dịch vụ sẽ được nghiên cứu theo quan điểm tích hợp với trọng tâm là sự hài lòng của khách hàng và cung cấp dịch vụ. Khu vực dịch vụ là khu vực phát triển nhanh nhất trong những năm gần đây trên thế giới, và các công ty dịch vụ có những đặc điểm độc đáo đặt ra những thách thức cho các nhà quản trị. Môn học này sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm và công cụ cần thiết để hiểu được những đặc điểm này và cung cấp các giải pháp cho các vấn đề quản trị quan trọng. Các chủ đề được thảo luận bao gồm am hiểu và mô tả các hệ thống dịch vụ, chiến lược dịch vụ, thiết kế dịch vụ, tiếp xúc dịch vụ, định vị và bài trí cơ sở dịch vụ, quản trị và cải thiện chất lượng dịch vụ, quản trị cung cầu dịch vụ và quản trị các hàng chờ.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Cung cấp kiến thức bao quát và có hệ thống về quản lý vận hành trong các tổ chức dịch vụ hoặc định hướng dịch vụ như ngân hàng, bệnh viện, hàng không, cửa hàng bán lẻ, nhà hàng và các cơ quan tư vấn. Cụ thể, sinh viên sẽ tập trung vào những vấn đề và phân tích liên quan đến thiết kế, hoạch định, kiểm soát và cải tiến các hoạt động dịch vụ. Môn học này rất cần thiết cho sinh viên muốn làm việc trong các môi trường dịch vụ hoặc liên quan đến dịch vụ.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học:**

CĐRa: Thảo luận các hình thức dịch vụ khác nhau trong nền kinh tế và vai trò quan trọng và ngày càng tăng của chúng;

CĐRb: Phân tích môi trường cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ;

CĐRc: Phát triển dịch vụ mới xét theo khía cạnh sản phẩm và quy trình;

CĐRd: Giải thích tầm quan trọng về mặt tổ chức của việc quản lý các cuộc tiếp xúc dịch vụ để làm hài lòng các khách hàng bên ngoài lẫn bên trong;

CĐRe: Phân tích luồng quy trình dịch vụ và thu nhận kiến thức về các công cụ khác nhau được sử dụng để cải tiến hệ thống cung cấp dịch vụ;

CĐRf: Chỉ ra cách có thể đo lường, kiểm soát và thực hiện chất lượng dịch vụ trong các ngành dịch vụ khác nhau;

CĐRg: Đánh giá vị trí của cơ sở dịch vụ nhằm giảm thiểu tổng lưu lượng - khoảng cách trong một kiểu bố trí quy trình dịch vụ và ước tính doanh thu và thị phần dự kiến;

CĐRh: Nhận diện các phương pháp làm cho cung và cầu phù hợp với nhau thông qua việc quản lý thời gian chờ đợi và quản lý hiệu suất sử dụng dịch vụ.

• **Ma trận tích hợp giữa CĐR môn học và CĐR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học							
	CĐRa	CĐRb	CĐRc	CĐRd	CĐRe	CĐRf	CĐRg	CĐRh
CĐR1	x							
CĐR2				x				
CĐR3			x					
CĐR4		x				x		
CĐR5		x			x	x		
CĐR6								
CĐR7								
CĐR8					x		x	x
CĐR9	x		x	x				

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

54. MARKETING GIỮA CÁC TỔ CHỨC

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Marketing B2B (business to business marketing) khác rõ rệt với marketing sản phẩm và dịch vụ đến người tiêu dùng cuối cùng cả về mức độ lẫn bối cảnh. Hành vi mua của tổ chức khác với cách thức một người tiêu dùng cuối cùng đưa ra quyết định mua. Môn học nhấn mạnh môi trường kinh doanh và marketing công nghiệp, hành vi người mua, đánh giá các cơ hội marketing, và thiết lập các chiến lược sản phẩm, định giá, phân phối và khuyến mại. Ngoài ra, môn học cũng lưu ý đến các chiến lược marketing dựa trên quan hệ (Relationship Marketing) và quản lý quan hệ khách hàng (CRM).

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Sau khi học xong môn này, sinh viên có khả năng làm việc hiệu quả trong hầu hết các tình huống marketing B2B, cụ thể sinh viên có những khả năng: Hiểu và phân biệt những đặc điểm của thị trường công nghiệp hay B2B. Nhận biết các thành phần cơ bản cần thiết để phân tích hành vi mua của tổ chức trong thị trường B2B, nhất là hành vi của các doanh nghiệp thương mại, chính phủ, và các tổ chức, quyết định vào thực tế. Hiểu cách thức triển khai và quản lý mối quan hệ giữa công ty với khách hàng lớn và phức tạp. Có nhận thức đúng về tầm quan trọng của hoạt động marketing B2B trong hoạt động kinh doanh của kinh doanh quốc tế.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Trình bày các khái niệm cơ bản về marketing giữa các tổ chức, sản phẩm giữa các tổ chức, hoạt động phân phối giữa các tổ chức; hoạt động truyền thông tiếp thị giữa các tổ chức, Marketing mối quan hệ. Tầm quan trọng của marketing khách hàng tổ chức; Các loại khách hàng tổ chức; Những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua.

CĐRb: Giải thích quy trình và mô hình mua hàng của khách hàng tổ chức, các đặc điểm của thị trường B2B, các quyết định sản phẩm liên quan đến vòng đời sản phẩm thị trường B2B, chức năng của kênh phân phối của các tổ chức, các công cụ xúc tiến chủ yếu

của marketing B2B.

CDRc: Vận dụng các giai đoạn vòng đời của sản phẩm để xây dựng chương trình giữ chân khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới, nhân tố ảnh hưởng đến quyết định mua để xây dựng quy trình bán hàng cho doanh nghiệp, phân khúc thị trường và cơ sở để phân khúc thị trường B2B cũng như cách ứng dụng phân khúc trong thực tế.

Xây dựng và quản trị kênh phân phối, quy trình bán hàng trực tiếp B2B để thực hành trong thực tế, quản trị lực lượng bán hàng trực tiếp, mối quan hệ người bán – người mua và quan hệ hợp tác.

CDRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phân biện, tự học và làm việc nhóm hiệu quả.

CDRe: Sử dụng Tiếng Anh để đọc hiểu các tài liệu và tình huống trong quản trị quan hệ khách hàng.

CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật

CDRg: Biểu hiện tinh thần hợp tác thân thiện với bạn học.

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

CDR CTĐT	CDR môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>			x				
<i>CDR4</i>			x				
<i>CDR5</i>				x			
<i>CDR6</i>					x		
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

55. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH PHÁI SINH

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Môn học giới thiệu và phân tích các công cụ phái sinh như Hợp đồng kỳ hạn (Forward), Hợp đồng giao sau (Future) và Hợp đồng quyền chọn (Options). Các công cụ đầu tư này đã trở nên cực kỳ phổ biến trong 30 năm qua khi nó cho phép nhà đầu tư có thể tính toán số tiền và các rủi ro mà nhà đầu tư có thể gặp phải, có thể là rủi ro gắn liền với các thay đổi về lãi suất, tỷ giá, giá cổ phiếu, lạm phát ..vv.. Các công cụ này được sử dụng bởi các định chế cũng như các nhà đầu tư để phòng vệ rủi ro về tỷ giá, đôi khi để đánh cược thêm với rủi ro được thúc đẩy bởi các dự đoán liên quan tới các chuyển biến của thị trường tương lai. Khóa học giúp chỉ rõ các loại công cụ phái sinh chính, cách chúng được sử dụng để đạt được các mục tiêu khác nhau về phòng vệ rủi ro và đầu cơ, giới thiệu cơ cấu định giá các công cụ phái sinh, và nghiên cứu một vài ứng dụng của kỹ thuật định giá công cụ phái sinh bên ngoài thị trường phái sinh.

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Môn học cung cấp các kiến thức về quản trị rủi ro cho doanh nghiệp trong điều kiện kinh tế thị trường. Học viên sau khi hoàn tất khóa học sẽ nắm bắt được kỹ năng liên quan đến việc lựa chọn các công cụ phái sinh như hợp đồng giao ngay, kỳ hạn, giao sau, quyền chọn trong việc ra quyết định phòng chống rủi ro.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Biết các công cụ trong thị trường tài chính phái sinh.

CĐRb: Giải thích phương thức giao dịch và lệnh giao dịch.

CĐRc: Áp dụng các chiến lược phòng ngừa sử dụng hợp đồng giao sau, tính giá hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau.

CĐRd: Vận dụng tính toán cơ chế thị trường quyền chọn, đặc điểm quyền chọn cổ phiếu

CDRe: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện và sáng tạo, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, tự học nghiêm túc

CDRf: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, chủ động sáng tạo, tính kỷ luật cao, thể hiện trách nhiệm xã hội

CDRg: Biểu lộ tinh thần hợp tác thân thiện với bạn bè

• **Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:**

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học						
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>	<i>CDRg</i>
<i>CDR1</i>	x						
<i>CDR2</i>		x					
<i>CDR3</i>			x				
<i>CDR4</i>				x			
<i>CDR5</i>					x		
<i>CDR6</i>							
<i>CDR7</i>							
<i>CDR8</i>						x	
<i>CDR9</i>							x

BẢNG MÔ TẢ MÔN HỌC

56. KHÓA LUẬN

- **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Khóa luận là học phần giúp sinh viên tham gia, tìm hiểu, khảo sát hoạt động thực tế tại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hoặc đơn vị hành chính sự nghiệp để quan sát, tìm hiểu, phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp về một hoạt động cụ thể thuộc một trong các lĩnh vực như là kế toán, quản trị nguồn nhân lực, chiến lược, marketing v.v....

- **Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học (CĐR)**

- **Mục tiêu của môn học:**

Mục tiêu của môn học: sau khi hoàn thành môn học, sinh viên có thể nhận thức sâu hơn và mang tính thực tế về nghề nghiệp; biết vận dụng kiến thức chuyên ngành để phân tích, đánh giá và xây dựng các giải pháp giúp giải quyết vấn đề cụ thể thuộc một trong các lĩnh vực kế toán, quản trị nguồn nhân lực, chiến lược, marketing v.v... của doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện thêm kỹ năng viết khóa luận với chủ đề có liên quan; tăng cường khả năng tự nghiên cứu khoa học và rèn luyện tư duy phản biện, đồng thời tăng cường ý thức hợp tác làm việc trong môi trường doanh nghiệp.

- **Kết quả dự kiến của môn học hay Chuẩn đầu ra môn học (CĐR):**

CĐRa: Nhận biết các vấn đề cơ bản về môi trường hoạt động doanh nghiệp.

CĐRb: Vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào mô tả/phân tích hoạt động sản xuất – kinh doanh, hoặc hành chính – sự nghiệp trong thực tế.

CĐRc: Sử dụng các mô hình, kỹ thuật, phương pháp thống kê và nghiên cứu để tính toán các chỉ số kinh tế, chỉ số tài chính, nhân sự ... và đưa ra một số giải pháp phù hợp, khả thi để giải quyết một vấn đề thuộc một trong các lĩnh vực kế toán, quản trị nguồn nhân lực, chiến lược, marketing v.v... của doanh nghiệp.

CĐRd: Giao tiếp, thuyết trình, tư duy phản biện, và tự học cũng như làm việc hiệu quả tại đơn vị thực tập

CĐRe: Thể hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự tin, tính kỷ luật

CDRf: Biểu hiện tinh thần trách nhiệm, hợp tác thân thiện với thầy cô hướng dẫn, với cán bộ công nhân viên tại đơn vị thực tập

- Ma trận tích hợp giữa CDR môn học và CDR CTĐT:

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn đầu ra môn học					
	<i>CDRa</i>	<i>CDRb</i>	<i>CDRc</i>	<i>CDRd</i>	<i>CDRe</i>	<i>CDRf</i>
<i>CDR1</i>	x					
<i>CDR2</i>						
<i>CDR3</i>		x				
<i>CDR4</i>			x			
<i>CDR5</i>				x		
<i>CDR6</i>						
<i>CDR7</i>			x			
<i>CDR8</i>					x	
<i>CDR9</i>						x